

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



**BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**  
**KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

**Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021**

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

DỰ THẢO

# **BÁO CÁO TÓM TẮT**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021  
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022  
KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021



**BÁO CÁO TÓM TẮT****TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021; PHƯƠNG HƯỚNG,  
NHIỆM VỤ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

Năm 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, khởi đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bắt đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, khởi đầu cho giai đoạn mới đưa Việt Nam trở thành quốc gia đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030, trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

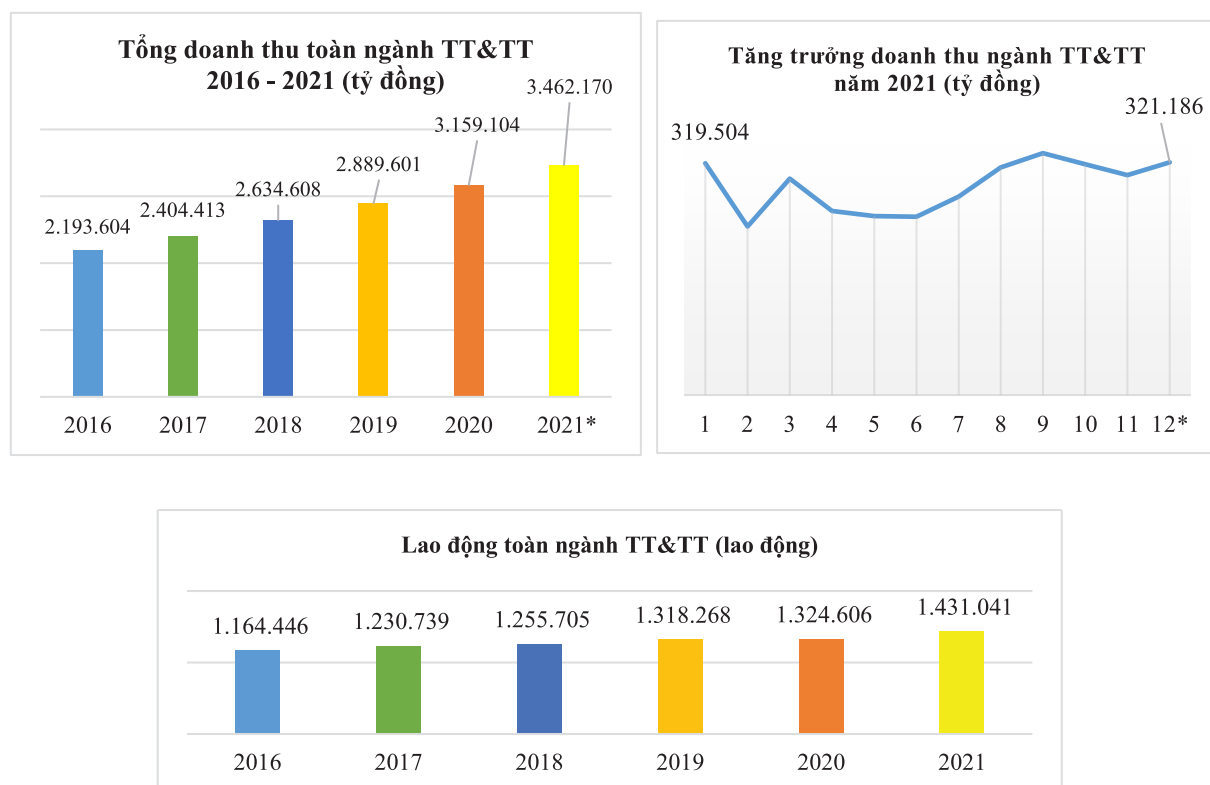
Tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) được giao thực hiện hai sứ mệnh quan trọng: *Thứ nhất* là thúc đẩy chuyển đổi số; *Thứ hai* là đánh thức sức mạnh nội sinh, đánh thức khát vọng dân tộc để mọi người dân Việt Nam cùng hướng về một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Nhiệm vụ lớn lao do Đảng và Nhà nước giao phó đã tạo thế và lực mới cho ngành TT&TT vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2021 vừa qua.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đồng tình, chia sẻ, ủng hộ của các bộ, ngành, địa phương, quán triệt phương châm hành động của Chính phủ năm 2021 là “*Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển*”, Bộ TT&TT đã khẩn trương xây dựng và ban hành các Chương trình hành động, Chiến lược, Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm hiện thực hóa các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ thông qua, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi, đồng bộ và nhất quán trong triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp gây ra nhiều ảnh hưởng đối với sự phát triển của cả nước nói chung và ngành TT&TT nói riêng nhưng với tinh thần chủ động, nỗ lực sáng tạo, trong năm 2021, toàn Ngành đã cố gắng, phấn đấu đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng.

Các chỉ số xếp hạng trong nhiều lĩnh vực thuộc ngành TT&TT đều được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Theo báo cáo về Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính

năm 2021 do Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) công bố, Việt Nam xếp thứ 47/168 quốc gia (tăng 2 bậc so với năm 2020); trong lĩnh vực An toàn thông tin mạng, Việt Nam đã có sự thăng tiến mạnh mẽ trong bảng xếp hạng quốc tế (GCI) (từ vị trí 50 năm 2018 lên vị trí 25 của năm 2020).

Năm 2021, doanh thu ngành TT&TT đạt 3.462.170 tỷ đồng cơ bản hoàn thành 100% kế hoạch đặt ra, tăng trưởng 9% so với năm 2020, mức tăng trưởng gấp từ 3,6 - 4,5 lần so với mức dự báo tăng trưởng 2% - 2,5% GDP của Quốc gia.



Tổng số lao động toàn ngành TT&TT năm 2021 đạt 1.431.041 lao động, tăng 8% so với năm 2020.

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nhưng chính những thách thức do dịch bệnh gây ra đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ hơn. Chỉ trong thời gian rất ngắn, công cuộc Chuyển đổi số Quốc gia đã được lan tỏa sâu rộng trên phạm vi toàn quốc với một tốc độ vô cùng nhanh chóng, tạo nên một làn sóng chuyển đổi số trên khắp các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên cả nước. Nếu không có dịch bệnh Covid-19, khái niệm Chuyển đổi số sẽ không được lan tỏa đến mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, sẽ không có câu chuyện Lãnh đạo Chính phủ có thể trực tiếp họp trực tuyến với các điểm cầu tại các huyện, xã trên khắp cả nước; sẽ không có hơn 25 triệu học sinh đi học trực tuyến; sẽ không có việc người dân ở nông thôn, miền núi được khám bệnh online đến từng nhà; sẽ vẫn còn

cảnh những người nông dân vẫn hàng ngày, hàng giờ đau đầu tìm đầu ra cho những nông sản, đặc sản vùng miền và còn mất nhiều thời gian hơn nữa để chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử. Chính trong quá trình Chuyển đổi số này, các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã khẳng định vai trò tiên phong trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển nền kinh tế số Việt Nam để thực hiện khát vọng vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Công tác truyền thông, báo chí đã phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tuyên truyền cách làm đúng, phổ biến, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những tấm gương người tốt, việc tốt, những việc làm tử tế, đức kết, khái quát những bài học kinh nghiệm để phổ biến rộng rãi, tạo đồng thuận, lan toả năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên; chuyển tải ra thế giới những thông tin sinh động, đa chiều về đất nước, con người Việt Nam ổn định, thân thiện, năng động và giàu tiềm năng phát triển. Hệ thống thông tin cơ sở với sự hồi sinh mạnh mẽ của hệ thống loa truyền thanh đã thể hiện được vai trò và được ghi nhận là kênh thông tin vô cùng quan trọng, thiết yếu. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại. Thực hiện quản lý, giám sát các nền tảng xuyên biên giới, nhất là nền tảng mạng xã hội. Chủ động, tích cực tham gia cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đóng góp quan trọng vào việc phát huy dân chủ, nâng cao dân trí, tăng cường công khai, minh bạch quá trình xây dựng và thực thi đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; Qua đó, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hướng tới cụ thể hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, khi đất nước tròn 100 năm độc lập.

## **A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**

Với sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban cán sự Đảng Bộ TT&TT đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và quyết nghị chỉ đạo Bộ TT&TT quán triệt, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch, xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, trung hạn; các dự án luật, nghị định; các chiến lược, đề án, dự án quan trọng của ngành TT&TT giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

Các vấn đề về kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đã được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương và quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Năm 2021, Ban cán sự Đảng đã đề nghị Ban Bí thư điều động, bổ nhiệm 01 đồng chí Thứ trưởng; đề nghị Ban Tổ chức Trung ương quyết định bổ sung 08 đồng chí vào danh sách quy hoạch chức danh Thứ trưởng Bộ TT&TT giai đoạn 2021-2026; biệt phái, điều động cán bộ có trình độ chuyên sâu trong lĩnh vực TT&TT hỗ trợ các địa phương trên cả nước.

Đổi mới trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Bộ TT&TT đã xây dựng, ban hành Nghị quyết và Kế hoạch Chuyển đổi số của Đảng bộ giai đoạn 2021-2025, hướng tới năm 2030; đưa vào sử dụng gửi nhận điện tử các văn bản của Đảng bộ. Tham mưu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương ban hành Nghị quyết và Đề án Chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng.

Đối với công tác chính trị, tư tưởng: Tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ TT&TT nhiệm kỳ 2020-2025; triển khai sâu, rộng đến 100% cán bộ, đảng viên và phổ biến đến đoàn thể, quần chúng.

Kịp thời triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy Khối, các quy định mới về công tác xây dựng Đảng, thi hành Điều lệ Đảng và công tác kiểm tra, giám sát. Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ban hành Kế hoạch của Đảng ủy Bộ thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy Khối về *Năm tăng cường công tác quản lý đảng viên*, Đảng ủy Bộ đã xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai: nâng cao chất lượng chi bộ, chấn chỉnh, chuẩn hóa sinh hoạt chi bộ; triển khai chương trình quản lý dữ liệu đảng viên; rà soát, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ đảng viên. Hoàn thành việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên trong đợt tổng kiểm tra của Đảng.

Công đoàn TT&TT Việt Nam đã chỉ đạo các công đoàn trực thuộc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà

nước và công đoàn cấp trên đến toàn thể đoàn viên công đoàn; tích cực thực hiện các phong trào thi đua và thường xuyên tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Công đoàn Ngành cũng thường xuyên triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thực hành tiết kiệm; quyên góp, ủng hộ người nghèo, nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt.

Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT không ngừng học tập, rèn luyện, phấn đấu, đưa công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ có nhiều bước phát triển mới, mang tính sáng tạo, đột phá, thể hiện sức trẻ; tổ chức nhiều hoạt động bổ ích, phù hợp với tuổi trẻ và giàu ý nghĩa giáo dục. Tinh thần “Thanh niên tình nguyện” thường xuyên được phát huy thông qua các chương trình từ thiện, lan tỏa yêu thương tới các đồng bào, có hoàn cảnh khó khăn trên mọi miền Tổ quốc. Phong trào triển khai hoạt động Đoàn gắn liền với hoạt động chuyên môn cũng được triển khai mạnh mẽ, các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với chủ đề gắn liền với các vấn đề nóng, bám sát với các định hướng lớn của ngành TT&TT liên tục được triển khai, việc giao lưu gắn kết với các bộ, ban, ngành cũng được thúc đẩy mạnh mẽ, tạo điều kiện cho đoàn viên nâng cao kiến thức, mở rộng quan hệ công việc, hỗ trợ phát triển trong cả công tác Đoàn và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

## **B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

### **I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH**

#### **1.1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật**

- Tháng 8/2021, Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới lần thứ 27 đã diễn ra tại Bồ Biển Ngà. Tại Đại hội, Việt Nam lần đầu tiên ứng cử và đã trúng cử là thành viên Hội đồng Khai thác Bưu chính của UPU.

- Ngày 09/10/2021, tại Lễ kỷ niệm Ngày Bưu chính thế giới đã công bố Bưu chính Việt Nam tăng 2 bậc trên bảng xếp hạng của UPU (từ 49 lên 47/168 quốc gia).

- Đến tháng 11/2021, đã có hơn 4 triệu hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) được đưa lên sàn TMĐT; đạt hơn 49 nghìn sản phẩm nông sản được đưa lên các sàn TMĐT; hơn 67,5 nghìn giao dịch được thực hiện trên sàn TMĐT.

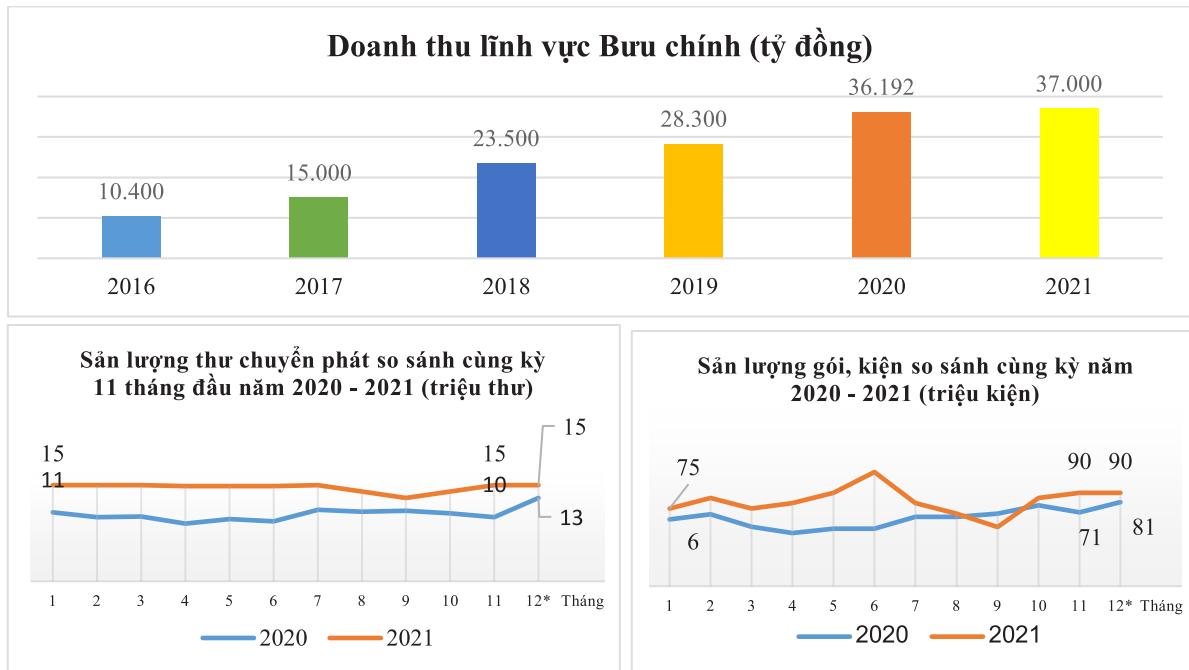
- 05 doanh nghiệp bưu chính đã vận chuyển, cung ứng hàng hóa thiết yếu (VNPost, VTP, GHTK, GHN, Netco) tại 27 tỉnh thực hiện giãn cách xã hội với 4.162



điểm cung cấp, 102.974 tấn hàng hóa thiết yếu được cung cấp, tổng giá trị 1.614 tỷ đồng và 8.390 tấn hàng hóa vận chuyển theo yêu cầu của địa phương.

- Tháng 10/2021, Bộ đã chỉ đạo hoàn thành sớm chỉ tiêu “100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ” theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, theo đó, hiện mạng bưu chính công cộng đã thiết lập 9.215 điểm phục vụ bưu chính tại 8.295 xã trên cả nước.

## 1.2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành



- Trong năm 2021, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch đưa hộ SXNN lên sàn TMĐT nhằm tập trung hỗ trợ SXNN, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp tại địa phương.

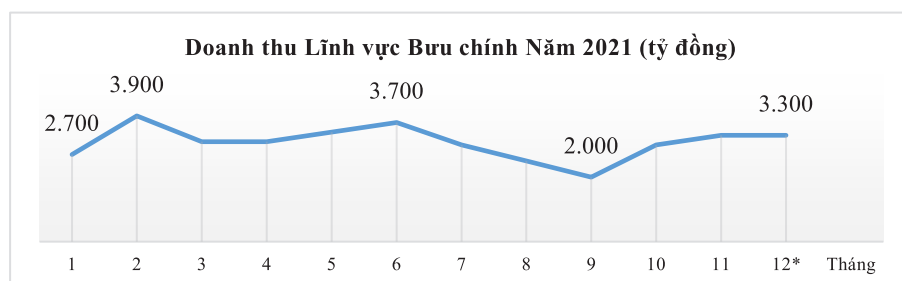
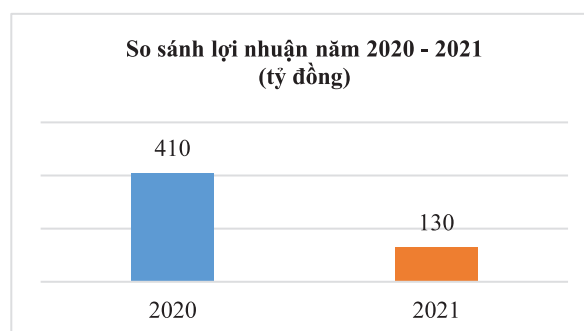
- Các doanh nghiệp bưu chính đã thành lập nhiều trung tâm khai thác lớn ứng dụng công nghệ hiện đại để kết nối các dịch vụ, triển khai và thúc đẩy TMĐT, logistic, tạo đà cho phát triển kinh tế số, xã hội số, như “Hệ thống chia chọn tự động tại trung tâm vận chuyển và kho vận miền Trung” tại Đà Nẵng của VNPost và Trung tâm Logistics miền Nam tại Hồ Chí Minh của Viettel Post.

- Bộ TT&TT đã chỉ đạo phát hành 13 bộ tem, trong đó tổ chức Lễ phát hành đặc biệt 02 bộ tem: “Chào mừng Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII” và “Kỷ niệm 100 năm sinh nhà ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch (1921-2021)”.

- Bộ TT&TT đã thực hiện công tác phổ biến/tuyên truyền và giải đáp thắc mắc của các đối tượng có liên quan bằng nhiều hình thức, trong đó nổi bật là 3 Hội nghị/Hội thảo/Tọa đàm với doanh nghiệp bưu chính và các Sở TT&TT.

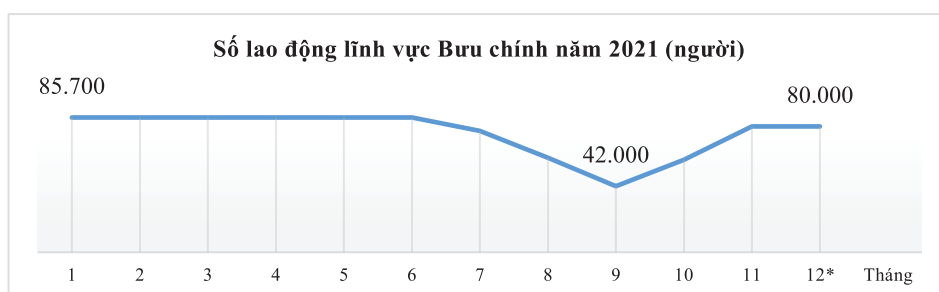
### 1.3. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước dẫn đến nhu cầu dịch vụ giảm, nhiều hoạt động kinh doanh đóng cửa, chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của dịch vụ bưu chính, chuyển phát.



- Doanh thu, sản lượng dịch vụ bưu chính giảm mạnh trong các tháng cao điểm của dịch bệnh<sup>(1)</sup>.

- Số lao động giảm cục bộ trong ngắn hạn do thực hiện giãn cách xã hội.



### 1.4. Bài học kinh nghiệm

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp bưu chính cần chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh và kịch bản ứng phó phòng, chống dịch; tăng cường sự hợp tác với các đối tác cũng như các doanh nghiệp bưu chính khác; tăng cường xây dựng, ứng dụng công nghệ, bảo đảm cung ứng liên tục dịch vụ, đáp ứng được nhu cầu của xã hội đối với dịch vụ bưu chính.

- Với vai trò đặc biệt quan trọng, thiết yếu của hoạt động bưu chính, chuyển phát nhất là trong thời điểm phát sinh các tình huống giãn cách xã hội như vừa qua,

<sup>(1)</sup> Qua khảo sát của Bộ TT&TT: Nhóm DN dẫn đầu thị trường giảm bình quân khoảng 40%/tháng trong giai đoạn cao điểm của dịch Covid-19.

các cơ quan QLNN ở trung ương và địa phương cần quan tâm, đồng hành cùng doanh nghiệp bưu chính tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc để hỗ trợ, duy trì ổn định và thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực bưu chính.

### **1.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Thực hiện tổng kết, đánh giá thi hành Luật Bưu chính năm 2010; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách về chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các doanh nghiệp bưu chính; Xây dựng Thông tư hướng dẫn về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước thay thế Thông tư số 16/2017/TT-BTTTT.

- Tập trung xây dựng Công dữ liệu bưu chính và cơ sở dữ liệu doanh nghiệp bưu chính.

- Tiếp tục thúc đẩy việc triển khai Chương trình hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

### **1.6. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024**

- Đề xuất sửa đổi Luật Bưu chính số 49/2010/QH12.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số dịch vụ bưu chính; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; phát triển các dịch vụ bưu chính số, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân.

- Nghiên cứu, xây dựng, triển khai mô hình Vụ Bưu chính ảo; Số hóa dữ liệu Tem bưu chính, nâng cấp phần mềm quản lý kho Tem bưu chính; Hoàn thiện hệ thống báo cáo trực tuyến có kết nối với các doanh nghiệp bưu chính.

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Cục Bưu chính.

### **1.7. Định hướng đến năm 2025**

- Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính trong nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới.

- Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số. Bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, thương mại điện tử.

- Chuyển dịch từ doanh nghiệp bưu chính truyền thống sang doanh nghiệp hạ tầng, tích hợp đa dạng các dịch vụ, phát triển dữ liệu lớn về khách hàng, hợp tác với

các doanh nghiệp như ngân hàng, sản xuất, logistics, vận tải, kho bãi... Hình thành 3 - 5 doanh nghiệp lớn làm nòng cốt vươn đến tận hộ gia đình, thôn, bản. Khai thác tốt thị trường trong nước, từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

- Xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân. Khả năng tiếp cận phổ cập dịch vụ đạt tỷ lệ 55 bưu gửi/đầu người; 100% điểm phục vụ có người phục vụ và có Internet để triển khai sàn giao dịch điện tử tới 100% số xã trên cả nước; 100% hộ gia đình có địa chỉ số. Tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30%/năm, đạt doanh thu 6 - 8 tỷ USD.

## II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

### 2.1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 11/01/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc tắt sóng truyền hình tương tự mặt đất sau 9 năm triển khai - chính thức hoàn thành Đề án số hoá truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ngày 08/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã tham dự buổi lễ do Bộ TT&TT tổ chức công bố kết nối Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth) đến 100% cơ sở y tế tuyến huyện. Cũng trong tháng 8/2021, Bộ đã chỉ đạo hoàn thành triển khai lắp đặt hệ thống khám chữa bệnh từ xa cho 328 cơ sở y tế tuyến huyện tại 47 tỉnh, thành phố chỉ trong 2,5 ngày.

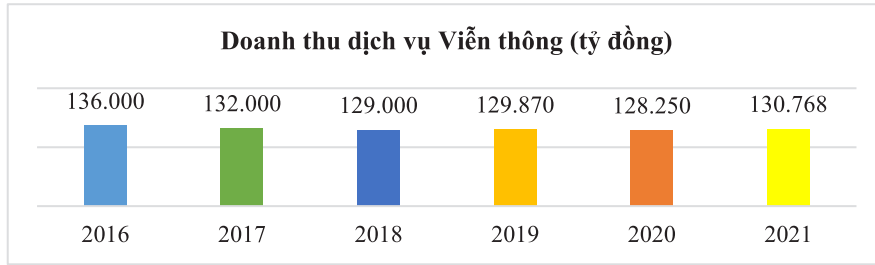
- Tháng 8/2021, Bộ đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (DNVT) công bố gói hỗ trợ dịch vụ viễn thông lên tới gần 10.000 tỷ đồng kéo dài trong 3 tháng; tổ chức 6 đợt nhắn tin truyền thông vận động ủng hộ Quỹ Phòng chống dịch Covid-19 (2,7 triệu tin nhắn ủng hộ Quỹ 120,9 tỷ đồng).

- Ngày 12/9/2021, Bộ đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho em”. Ngay trong lễ phát động, 1 triệu chiếc máy tính tương đương khoảng 2.500 tỷ đồng đã được quyên góp, ủng hộ.

- Tháng 10/2021, Bộ đã chỉ đạo hoàn thành Hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ công tác điều hành của Chính phủ, kết nối VPCP với 100% điểm xã, phường, thị trấn trên toàn quốc (10.596/10.596 điểm xã, phường, thị trấn).

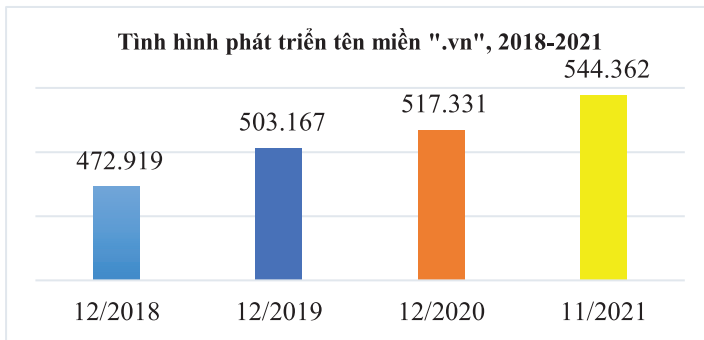
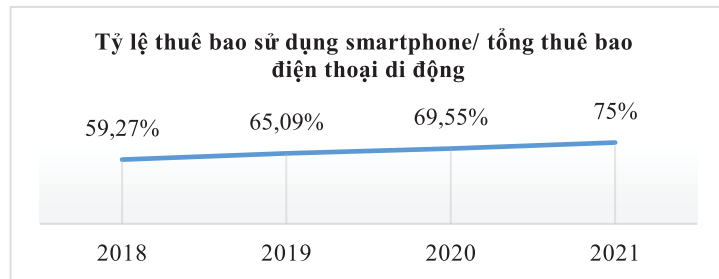
- Năm 2021, số tên miền quốc gia “.vn” đạt 544.361 tên miền, tăng 5,2% so với năm 2020, thuộc Top 11 châu Á-Thái Bình Dương, đứng thứ 45 toàn cầu.

## 2.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành



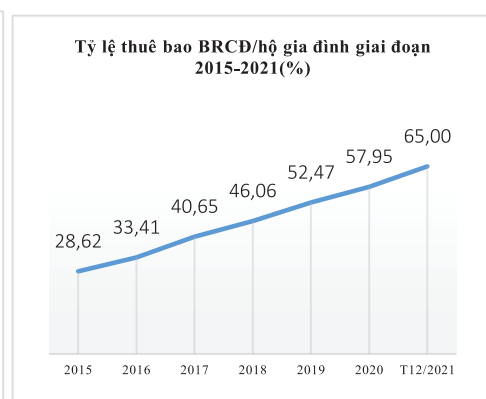
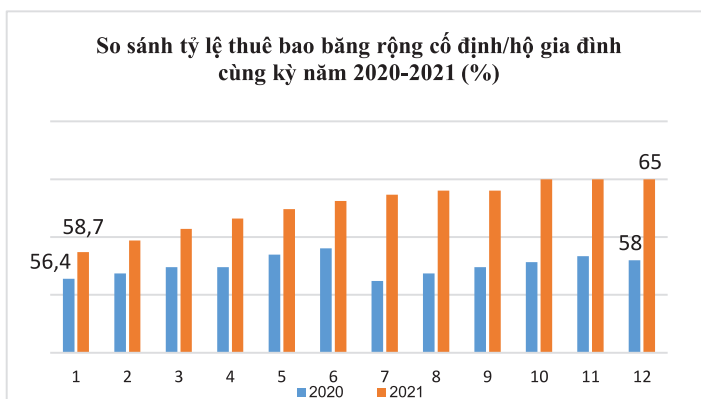
- Doanh thu dịch vụ Viễn thông năm 2021 ước đạt 130.768 tỷ đồng tăng 2% so với năm 2020.

- Số lượng thuê bao di động năm 2021 ước đạt 123,76 triệu thuê bao trong đó có 92,88 triệu thuê bao là Smartphone, chiếm khoảng 75%.



Số lượng tên miền quốc gia “.vn” đạt 544.362 tên miền, tăng 5,2% so với cuối năm 2020, thuộc Top 11 châu Á-Thái Bình Dương và đứng thứ 45 toàn cầu.

Tỷ lệ phủ cáp quang đến hộ gia đình năm 2021 đạt 65%, tăng 10% so với năm 2020.



- Chỉ đạo, triển khai đảm bảo hoạt động thông tin liên lạc phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp.

- Chỉ đạo cài đặt âm thông báo vận động người dân tham gia bầu cử và tổ chức nhắn tin tuyên truyền, phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XV, HĐND các cấp với 07 đợt nhắn tin toàn quốc với tổng số hơn 2,7 tỷ bản tin SMS.

- Chỉ đạo, triển khai các biện pháp nhắn tin tuyên truyền, áp dụng công nghệ để hỗ trợ truy vết, triển khai kết nối các camera giám sát các khu cách ly... nhằm hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2021/NĐ-CP quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện (TS VTĐ), đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng TS VTĐ đối với băng tần được đấu giá.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 316/QĐ-TTg phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile Money). Tháng 11/2021, VNPT, MobiFone và Viettel đã chính thức được cấp phép thử nghiệm dịch vụ.

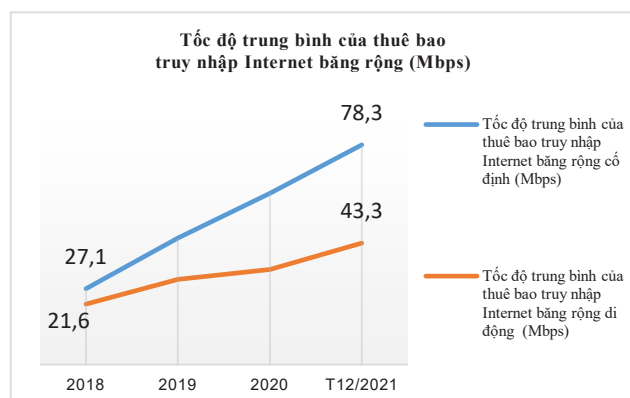
- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet.

- Ngày 23/11/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nhất trí thông qua đề nghị đưa dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội.

- Cấp phép thử nghiệm 5G tại 16 tỉnh, thành phố với 300 trạm phát sóng 5G, tốc độ trung bình đạt từ 500-600 Mbps (gấp 10 lần so với tốc độ 4G).

- Chỉ đạo thúc đẩy tăng tỷ lệ dùng chung nhà trạm, cột viễn thông đạt 20,3% góp phần giảm chi phí đầu tư ban đầu CAPEX của các DN lên tới 8.000 tỷ đồng.

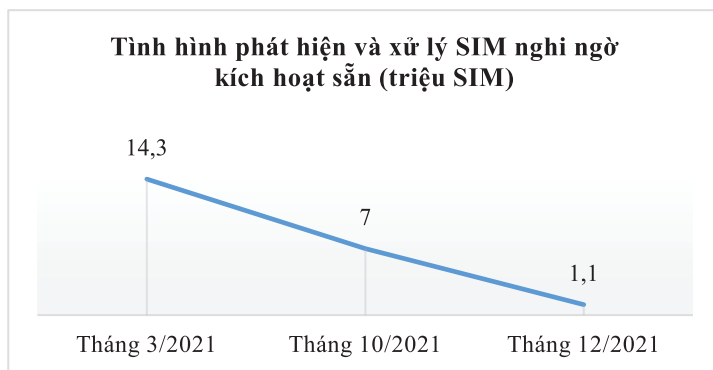
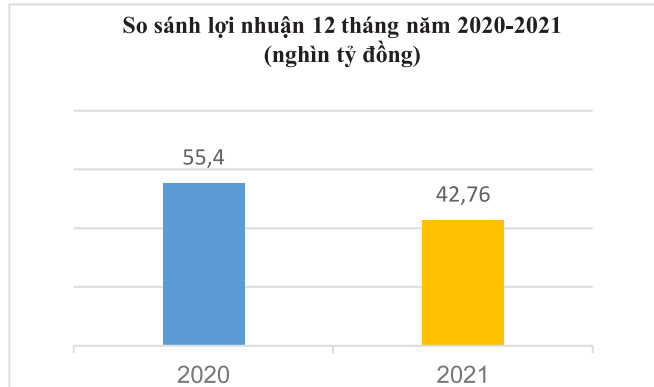
- Chỉ đạo đẩy mạnh việc kiểm tra thông tin thuê bao di động. Đến thời điểm 01/12/2021 trên toàn mạng còn gần 1,1 triệu SIM nghi ngờ kích hoạt sẵn, giảm tới 90% so với thời điểm tháng 6/2021 (15 triệu).



- Năm 2021, Bộ đã ra mắt ứng dụng đo tốc độ Internet trên thiết bị di động (ứng dụng i-Speed) hỗ trợ người dân chủ động đo và tự đánh giá tốc độ truy cập Internet đang sử dụng một cách trung thực, chính xác.

### 2.3. Khó khăn, vướng mắc

- Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam, trong năm 2021, các DNVT cũng tập trung triển khai nhiều kế hoạch, giải pháp hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên phạm vi cả nước. Điều này cũng phần nào tác động đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DNVT. Lợi nhuận năm 2021 giảm 22,8% so với năm 2020.



- Tình trạng SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi giả mạo dù đã giảm nhiều nhưng vẫn còn tồn tại do một số doanh nghiệp viễn thông chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, thực thi giải pháp khắc phục chưa triệt để.

- Trước những thay đổi của khoa học, công nghệ và đặc biệt là việc triển khai thực hiện mạnh mẽ chương trình Chuyển đổi số quốc gia, một số quy định của pháp luật tại Luật Viễn thông, Luật Tần số vô tuyến điện đã bộc lộ một số bất cập cần phải được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thêm các quy định mới để đảm bảo phù hợp với công tác QLNN trong giai đoạn hiện nay.

### 2.4. Bài học kinh nghiệm

- Qua thực tế triển khai trong năm 2021, các DNVT cần: Tập trung ưu tiên hàng đầu cho hoạt động chuyển đổi số; Đón đầu, đầu tư có chiều sâu cho công nghệ và dịch vụ phát triển các loại hình dịch vụ mới.

- Các CQNN cần triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trong và sau dịch; cần có cơ chế tự vận hành trong tình huống khủng hoảng tốt hơn để tránh/giảm thiểu tình trạng bị động, lúng túng khi dịch bệnh xảy ra.

### 2.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Sửa đổi Luật Viễn thông, theo đó đưa các điều khoản, bổ sung các quy định hoàn thiện khung pháp lý với trọng tâm là thúc đẩy hạ tầng số trong giai đoạn mới;

đảm bảo chính sách quản lý theo kịp với sự phát triển của thị trường; tháo gỡ các rào cản trong đầu tư, tạo điều kiện thị trường phát triển

- Sửa đổi bổ sung Nghị định số 25/2011/NĐ-CP để khắc phục một số tồn tại; ban hành quy định về xây dựng, lắp đặt BTS trên đất công; xây dựng quyết định của TTgCP về băng tần đấu giá; xây dựng dự thảo thông tư quy hoạch lại băng tần 900 MHz; xây dựng thông tư quy định danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước tối đa dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, thông tư quy định về tập hợp chi phí, xác định giá thành dịch vụ viễn thông, thông tư ban hành danh mục doanh nghiệp viễn thông, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với các dịch vụ viễn thông quan trọng, thông tư quản lý giá cước.

- Thực hiện đấu giá băng tần để triển khai mạng di động 4G, 5G. Triển khai thương mại 5G với các thiết bị Make in Viet Nam từ năm 2022. Xây dựng các cơ chế hỗ trợ, thúc đẩy, quản lý, giám sát hoạt động triển khai Mobile Money. Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến; Thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định tới hộ gia đình; đảm bảo phổ cập việc cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học...; Đẩy mạnh xử lý triệt để tình trạng SIM kích hoạt không đúng quy định.

- Triển khai đấu giá tên miền “.vn”; hoàn thành sửa đổi chính sách phí, lệ phí tài nguyên Internet phù hợp, đặc biệt là các chính sách phát triển đột phá. Tăng cường công tác quản lý tên miền, giám sát, ngăn chặn các vi phạm trong đăng ký sử dụng, triển khai rà soát tên miền có dấu hiệu vi phạm về thương mại điện tử, ngân hàng. Triển khai hệ thống quản lý, xác thực hồ sơ điện tử đăng ký tên miền, kết nối liên thông CSDL quốc gia, chuyên ngành.

- Triển khai thực hiện điều lệ tổ chức và hoạt động mới của Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam. Xây dựng bản đồ vùng công ích đến năm 2025; bộ chỉ số đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

## **2.6. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024**

- Trình Quốc hội 02 luật: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viễn thông và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tần số vô tuyến điện. Xây dựng nghị định của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; và nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viễn thông.



- Trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia. Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch băng tần 6/7 GHz và trên 40 GHz cho thông tin di động 5G; quy hoạch băng tần 900MHz (2022), 1800 MHz và 2100 MHz cho thông tin di động 4G, 5G; đề xuất phương án quy hoạch lại băng tần 174 - 230 MHz

- Mở rộng, nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển khai 5G trên phạm vi toàn quốc. Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng để phát triển cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phát triển dịch vụ nội dung thông qua các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào việc cung cấp dịch vụ nội dung số trên nền tảng hạ tầng viễn thông. Phổ cập các dịch vụ viễn thông công ích hiệu quả trên cơ sở tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng viễn thông.

- Đề xuất với Chính phủ về hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đối với mạng Điện báo Hệ đặc biệt; Nâng cấp hệ thống trang thiết bị cho các đài điện báo theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục triển khai nâng cấp đảm bảo năng lực và an toàn bảo mật hệ thống thông tin thoại phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức phân hệ dùng riêng; Nâng cấp hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo năng lực, an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát hạ tầng mạng; xây dựng, triển khai hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện theo Kế hoạch phát triển hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Phát triển hệ thống mạng lưới thành viên VNIX, khai thác các khách hàng kết nối VNIX ở nhiều lĩnh vực hoạt động. Phát triển tên miền toàn dân, cung cấp tên miền kết hợp với các nền tảng số phổ cập cho người dân, tập trung vào giới trẻ khởi nghiệp, doanh nghiệp mới thành lập. Xây dựng, vận hành thực tiễn có hiệu quả mô hình quản lý IP/ASN quốc gia Việt Nam, xác thực tài nguyên Internet giai đoạn chuyển đổi số, 5G, IoT và sử dụng hoàn toàn IPv6. Thúc đẩy chuyển đổi IPv6, IPv6 for Gov, IPv6 IoT. Kết nối, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam.

## **2.7. Định hướng đến năm 2025**

- Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hạ tầng quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số phải được đầu tư trước, cùng nhịp với các nước trên thế giới về ứng dụng công nghệ mới. Tăng cường đầu tư vào hạ tầng số. Thiết lập khung quản lý nền tảng số, quản lý dịch vụ số, nền tảng xuyên biên giới.

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 100% xã, trên 80% hộ gia đình; Hạ tầng điện toán đám mây của Việt Nam chiếm 70% thị phần nội địa; 100% số thuê bao di động là băng rộng; số thuê bao băng rộng cố định/100 dân đạt trên tỷ lệ 30%; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt trên 80%; 100% dân số trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ doanh thu dịch vụ thoại và SMS/tổng doanh thu dịch vụ thông tin di động dưới 20%; tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực viễn thông trung bình là 8% - 10%/năm.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ được cung cấp dựa trên các công nghệ mới như 5G, IoT, Big Data, AI... Triển khai chương trình chuyển đổi máy 2G/3G lên điện thoại thông minh hỗ trợ 4G/5G; Phổ cập 5G với các thiết bị Make in Viet Nam trên phạm vi toàn quốc vào năm 2025.

- Mở rộng kết nối Internet trong nước, thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng, kết nối tới trạm trung chuyển Internet (IXP), tới trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX. Toàn bộ mạng Internet Việt Nam ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); 100% người dân truy cập Internet băng rộng qua IPv6. Phổ cập việc sử dụng tên miền quốc gia (.vn) cho toàn dân.

- Hoàn tất việc triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 đáp ứng mục tiêu phổ cập truy cập dịch vụ băng rộng.

### III. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG CNTT

#### 3.1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 08/8/2021, Thủ tướng Chính phủ chủ trì buổi Lễ ra mắt Trung tâm công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 Quốc gia. Trung tâm đã tập hợp sức mạnh của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp công nghệ số trong công tác phòng, chống dịch. Nhiều nền tảng, ứng dụng phòng, chống dịch trên quy mô quốc gia đã được xây dựng cấp tốc và phát huy hiệu quả<sup>(1)</sup>. Đặc biệt, Bộ TT&TT đã triển khai phát triển ứng dụng PC-Covid phục vụ cho công tác phòng, chống dịch trên phạm vi cả nước<sup>(2)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Trên quy mô toàn quốc đã có 14 nhóm nền tảng, công cụ phòng, chống dịch và trên 20 ứng dụng khác nhau.

<sup>(2)</sup> Tính đến ngày 17/12/2021, toàn quốc có tổng số 32.106.184 điện thoại thông minh cài PC-Covid.

- Trong năm 2021, lần đầu tiên Bộ TT&TT phối hợp với Hội Truyền thông số Việt Nam tổ chức công bố Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020 (DTI).

Xếp hạng DTI	Tỉnh, thành phố	Chỉ số Chính quyền số	Chỉ số Kinh tế số	Chỉ số Xã hội số	Chỉ số tổng hợp DTI
1	TP. Đà Nẵng	0.5346	0.4155	0.4964	0.4874
2	Thừa Thiên Huế	0.522	0.304	0.3655	0.4097
3	Bắc Ninh	0.4449	0.3668	0.4052	0.4096
4	Quảng Ninh	0.4513	0.3019	0.3955	0.3897
5	TP. Hồ Chí Minh	0.4446	0.3136	0.3764	0.3848
6	Tiền Giang	0.4168	0.3065	0.3915	0.3761
7	TP. Cần Thơ	0.4544	0.3087	0.3174	0.3696
8	Ninh Bình	0.3915	0.3161	0.377	0.3645
9	Kiên Giang	0.403	0.3051	0.3678	0.3631
10	Bắc Giang	0.4455	0.3019	0.3092	0.3615

Xếp hạng DTI	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Chỉ số tổng hợp
1	Bộ Tài Chính	0.4944
2	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	0.4932
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0.4701
4	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	0.4643
5	Bộ Y tế	0.4582
6	Bộ Công Thương	0.4516
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	0.4414
8	Bộ Xây dựng	0.4234
9	Bộ Giao thông vận tải	0.4192
10	Bộ Nội vụ	0.4151
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo	0.4075
12	Bộ Tư pháp	0.3818
13	Bộ Ngoại giao	0.3781
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	0.3348
15	Bộ Tài nguyên và Môi trường	0.3268
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0.2909
17	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0.2706
18	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	0.2472

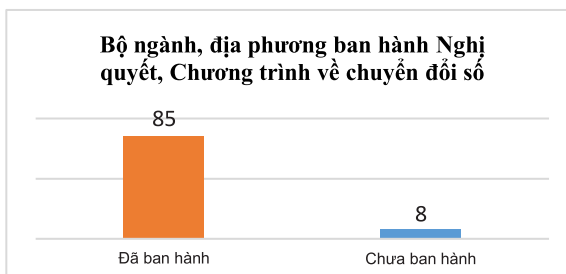
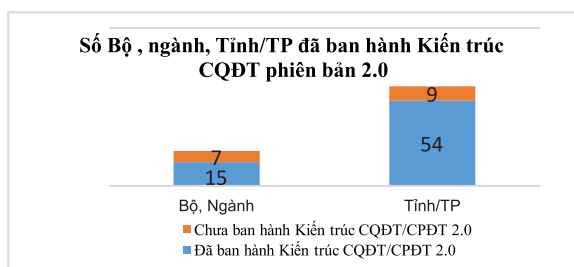
- Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược đã xác định được tầm nhìn, mục tiêu, trách nhiệm triển khai các nội dung theo một lộ trình, bảo đảm việc triển khai được đồng bộ, kế thừa, kết nối, phát triển cả chiều sâu, chiều rộng.

- Ngày 24/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1619/QĐ-TTg kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử thành Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban, Bộ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Mạnh Hùng là Phó Chủ tịch Ủy ban. Ngày 30/11/2021, tại Hà Nội, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã họp phiên đầu tiên do đồng chí Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì.

### 3.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

- Nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực tế triển khai, tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi số, Bộ TT&TT đã xây dựng nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử (TTĐT) hoặc cổng TTĐT của cơ quan nhà nước (CQNN); đề nghị xây dựng nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN.

- Trong năm 2021, triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến 2030, Bộ TT&TT đã luôn đồng hành cùng các bộ, ngành, địa phương trong việc tăng cường ứng dụng CNTT, đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số<sup>(1)</sup>. Từ đầu năm đến nay, nhiều bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai kiến trúc chính quyền điện tử và ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số.



- Bộ TT&TT đã thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng Bộ TT&TT và ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2021-2025.

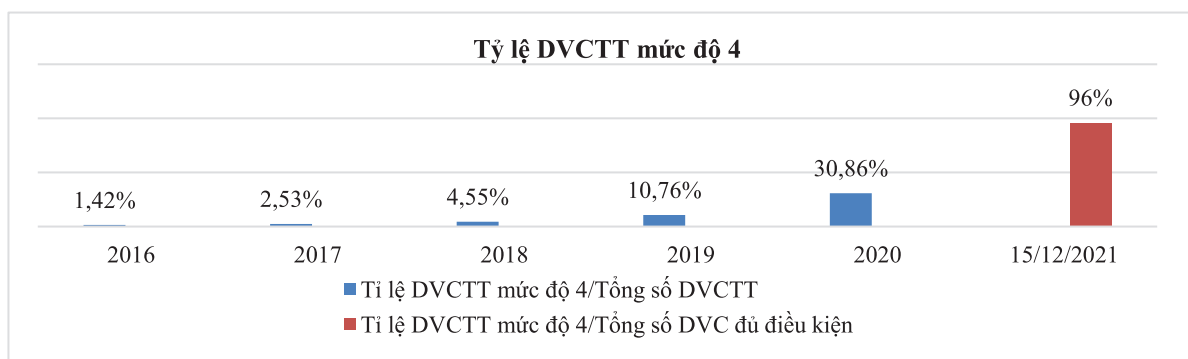
- Ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; đồng thời Bộ đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tổ chức Lễ Khởi động Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số tại Hà Nội<sup>(2)</sup>.

- Đã phối hợp thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương trong năm 2021<sup>(3)</sup>;

<sup>(1)</sup> Đến hết tháng 11/2021 đã có: 63/63 địa phương hoàn thành kết nối thử nghiệm với CSDLQG về dân cư để khai thác dịch vụ xác thực thông tin công dân; 15/22 bộ, ngành và 54/63 tỉnh, thành phố xây dựng, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 (theo Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019); 17/22 bộ, ngành và 54/63 tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT 5 năm giai đoạn 2021-2025; 54/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai Đô thị thông minh; 13/22 bộ, ngành và 41/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi số, 5 tỉnh, thành phố đang tiếp tục hoàn thiện Chương trình/Kế hoạch.

<sup>(2)</sup> Tính đến giữa tháng 11/2021, các chỉ tiêu của Chương trình đạt được như sau: 87.500 lượt truy cập, có 14.707 doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng. Ngày 08/10/2021 Bộ đã ban hành văn bản về việc đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (Chương trình SMEdx).

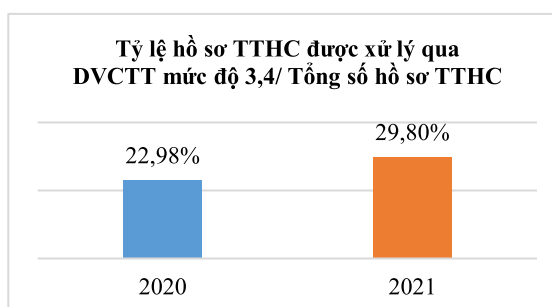
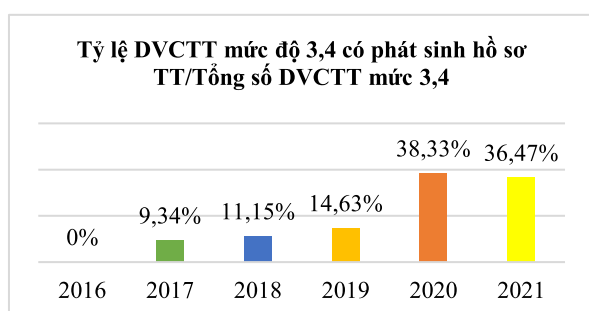
<sup>(3)</sup> Đến ngày 15/12/2021, tỷ lệ DVCTT mức độ 4 trên tổng số DVC đủ điều kiện trung bình trên cả nước đạt 96%. Tỷ lệ DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ đạt 36,47% (giảm 1,35% so với cùng kỳ năm 2020), tỷ lệ này giảm do năm 2021 số lượng DVCTT mức 3, 4 tăng cao (tăng 15.868 dịch vụ), mục tiêu năm 2021 là 50%. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 29,80% (tăng 6,82% so với cùng kỳ năm 2020), mục tiêu năm 2021 là 30%. Tính đến 15/12/2021, cả nước đã có 70 bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên cung cấp trực tuyến mức độ 4.



- Đã tổ chức triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia<sup>(1)</sup>, Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển CPĐT của Việt Nam, cấp tài khoản cho toàn bộ các bộ, ngành, địa phương để khai thác. Đến nay 80% số cơ quan đã ban hành mã định danh điện tử nhập dữ liệu; bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục; kết nối, chia sẻ dữ liệu danh mục điện tử cho các bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc.

### 3.3. Khó khăn, vướng mắc

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa đạt tới mục tiêu đề ra do người dân chưa có thói quen, kỹ năng sử dụng. Dịch vụ công trực tuyến của CQNN chưa thực sự thuận tiện; Một số cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm được triển khai; Việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và mở dữ liệu để phục vụ tổ chức, cá nhân tại các bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, nhiều CQNN chưa khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.



- Trong giai đoạn đầu năm 2021, việc triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác phòng, chống Covid-19 gặp nhiều khó khăn do có quá nhiều ứng dụng. Vừa

<sup>(1)</sup> Hiện tại, đã kết nối với 90 bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp; 05 cơ sở dữ liệu, 09 hệ thống thông tin. Tổng giao dịch năm 2021 (tính đến ngày 22/11/2021): 98.473.730 giao dịch (vượt hơn 4,9 lần chỉ tiêu đề ra từ đầu năm 2021 là đạt 20 triệu giao dịch), gấp hơn 8.6 lần so với tổng giao dịch của năm 2020 (11.370.018 giao dịch), gấp hơn 42 lần so với năm 2019 (2.341.130 giao dịch) hàng ngày có khoảng 270 nghìn giao dịch thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

qua, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ TT&TT, Bộ Công an đã thống nhất tập trung phát triển 01 ứng dụng dùng chung duy nhất phục vụ phòng, chống dịch Covid-19.

- Môi trường pháp lý cho phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số cần tiếp tục hoàn thiện; Việc phổ cập kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa được chú trọng đúng mức; Ngân sách cho phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số còn thấp và chưa kịp thời.

### **3.4. Bài học kinh nghiệm**

Qua thực tế triển khai công nghệ phòng, chống dịch, 80% thành công nằm ở quyết tâm thực sự của Lãnh đạo và mô hình tổ chức quản lý, 20% nằm ở công nghệ. Khi tổ chức triển khai cần tổ chức mạng lưới hỗ trợ rộng khắp đến tận cấp cơ sở. Phát triển công nghệ cần xác định rõ cái gì là triển khai bắt buộc thống nhất trên toàn quốc, cái gì là linh hoạt triển khai theo đặc thù của bộ, ngành, địa phương.

### **3.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Đến hết năm 2022, Việt Nam vào nhóm 80 quốc gia dẫn đầu về Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân.

- Phát triển hệ sinh thái số Việt Nam với các nền tảng dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; từng bước tiến tới làm chủ công nghệ dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; làm chủ công nghệ nền tảng tạo đột phá cho chuyển đổi sang nền kinh tế số.

- Thúc đẩy việc sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) với tốc độ tăng trưởng giao dịch thực hiện qua NDXP trung bình 20%/năm.

### **3.6. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024**

- Hoàn thiện môi trường pháp lý cho Chính phủ số; Thực hiện các mục tiêu đặt ra tại Quyết định số 942/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình bộ điểm, tỉnh điểm, xã điểm về chuyển đổi số; các địa phương ưu tiên bố trí kinh phí từ 1-2% tỷ lệ chi ngân sách cho chuyển đổi số.

- Tập trung thực hiện: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu đạt 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng quy mô thị trường ứng dụng CNTT trung bình đạt 20% - 30%/năm.

- Phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng và tiếp tục phát triển các nền tảng số và hệ thống quy mô quốc gia phục vụ Chính phủ số như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA); nền tảng hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng phục vụ Chính phủ số (G-SOC); Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số; Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các giải pháp phục vụ Chính phủ số

### **3.7. Định hướng đến năm 2025**

- Chuyển từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Sử dụng công nghệ mở, nền tảng mở tạo thành hệ sinh thái phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng số cho Chính phủ số, ổn định, an toàn, thông suốt, đến cấp xã. Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các bộ, ngành, địa phương, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số.

- Việt Nam đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới, xếp thứ ba trong khu vực ASEAN vào năm 2025 về Chính phủ điện tử, Chính phủ số (xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc).

- Việt Nam vào nhóm 50 quốc gia đứng đầu trên thế giới về chỉ số phát triển công nghệ thông tin (IDI) theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU vào năm 2025.

- Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện

và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Quy mô thị trường ứng dụng CNTT đạt 25 - 30 tỷ USD vào năm 2025.

#### IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

##### 4.1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

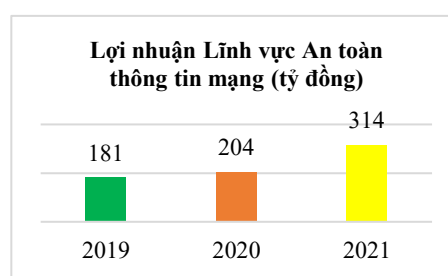
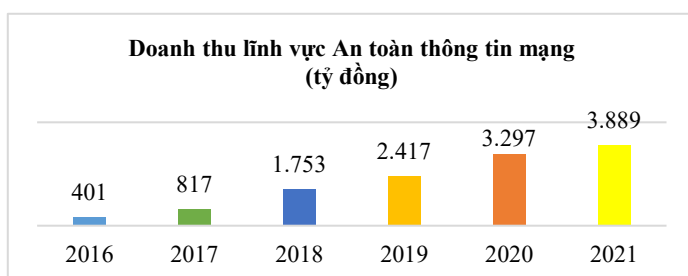
- Năm 2021, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 25 trên tổng số 194 quốc gia, vùng lãnh thổ; đứng thứ 7 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thứ 4 trong khu vực Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á về chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu do Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) xếp hạng.

- Ngày 01/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025. Đây là lần đầu tiên Việt Nam ban hành một chương trình ở cấp quốc gia để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Ngày 11/6/2021, Bộ đã ra mắt hệ sinh thái Tín nhiệm mạng <https://tinnhiemmang.vn>.

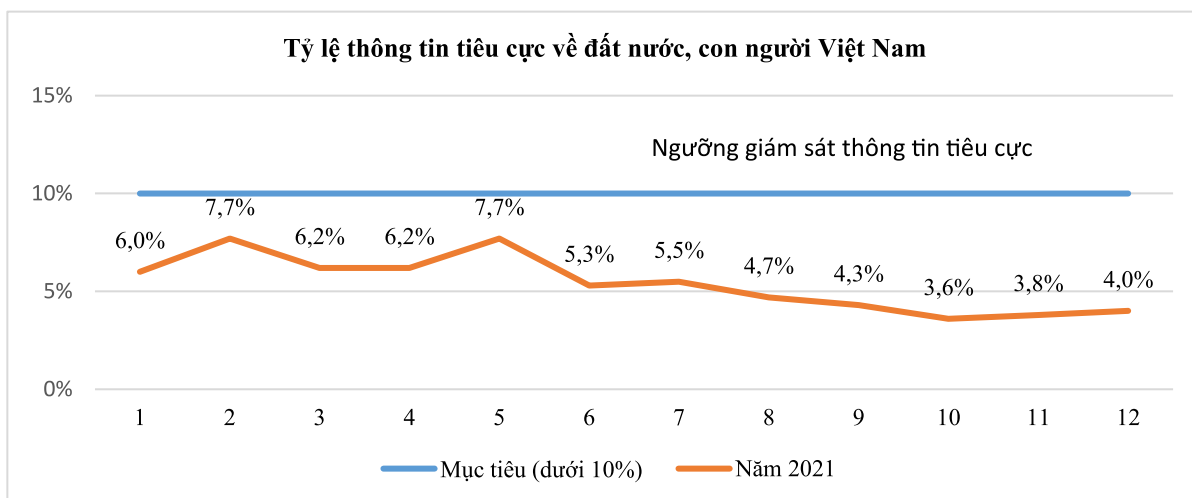
- Ngày 28/10/2021, Bộ TT&TT lần đầu tiên công bố xếp hạng mức độ bảo đảm ATTT các bộ, ngành địa phương năm 2020.

##### 4.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành



- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan chủ động rà quét không gian mạng, bảo đảm an toàn thông tin cho Đại hội Đảng lần thứ XIII và Bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND trong năm 2021.





- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược an toàn không gian mạng quốc gia năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ban hành “Cẩm nang Bảo đảm ATTT trong đại dịch Covid-19” nhằm hướng dẫn một số kỹ năng về làm việc từ xa an toàn, học trực tuyến an toàn, giải trí an toàn giúp người dùng Internet có thể bảo đảm ATTT khi kết nối trực tuyến và tài liệu Hướng dẫn sử dụng an toàn các phần mềm, công cụ dạy, học trực tuyến.

- Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn lực ATTT giai đoạn 2021-2025”.

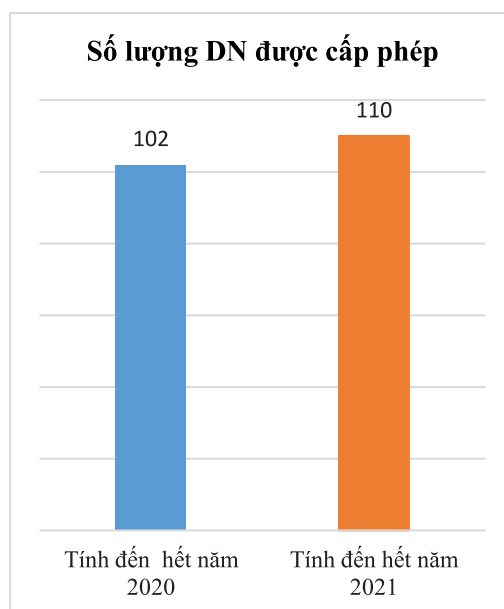
- Tổ chức thành công 02 sự kiện lớn về ATTT: Hội thảo và Triển lãm quốc tế về An toàn không gian mạng (Viet Nam Security Summit 2021) và Hội thảo - Triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2021.

- Thành lập 03 Trung tâm phân tích chia sẻ thông tin (ISAC) lĩnh vực an toàn thông tin mạng; điện lực và ngân hàng nhằm mục đích chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm, chuyên gia nhằm dự báo trước, cách thức phòng chống, khắc phục các mối đe dọa và lỗ hổng trên mạng.

### 4.3. Khó khăn, vướng mắc

- Trong năm 2021, vấn đề lộ, lọt thông tin cá nhân từ các ứng dụng phòng, chống Covid-19 đã nhận được sự quan tâm của dư luận xã hội. Ngay sau khi nhận được phản ánh của dư luận, Bộ TT&TT đã kịp thời chỉ đạo ngay các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành phối hợp khắc phục ngay các sự cố mất an toàn thông tin.

- Số lượng doanh nghiệp được cấp phép mới trong năm 2021 còn hạn chế do việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm an toàn thông tin mạng cho thị trường cần phải đáp ứng yêu cầu theo quy định. Đồng thời, đây là hoạt động kinh doanh có điều kiện nên cần phải quản lý tốt việc cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng. Trong thời gian tới, Bộ TT&TT sẽ có các chính sách và biện pháp tiếp tục tập trung hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp an toàn thông tin mạng phát triển hoàn thiện các chủng loại sản phẩm, các doanh nghiệp tham gia thị trường an toàn thông tin mạng.



#### 4.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Xây dựng và vận hành hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng phục vụ Chính phủ; Hệ thống Thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử; Hệ thống tự động phân tích hành vi và hỗ trợ xử lý mã độc; Hệ thống Phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo về hoạt động kiểm định an toàn thông tin; Ứng dụng Internet an toàn; Cổng Không gian mạng quốc gia; hệ thống dán nhãn tín nhiệm Website; Tổ chức chương trình và trao thưởng khai thác lỗ hổng trên các nền tảng số Make in Viet Nam; Tổ chức 02 cuộc diễn tập thực chiến quy mô quốc gia.

- Xây dựng dự thảo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về triển khai các hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng, bảo đảm an toàn thông tin không gian mạng Việt Nam; chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cho thiết bị camera giám sát thông minh.

#### 4.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024

- Hỗ trợ, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp ATTT Việt Nam đạt từ 35% - 45%/năm.

- Xây dựng nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2020/NĐ-CP về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phát triển Nền tảng điều hành, chỉ huy an toàn không gian mạng tập trung;

Nền tảng rà quét lỗ hổng bảo mật; Nền tảng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; ứng dụng tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin cho người sử dụng; Trung tâm R&D về an toàn thông tin mạng tạo môi trường cho doanh nghiệp vừa và nhỏ nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới.

- Triển khai hệ thống: Đánh giá, kiểm định an toàn thông tin; Quản lý tên định danh quốc gia; Quản lý danh sách không quảng cáo; Tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; Quản lý danh sách đen địa chỉ IP; Đánh giá, kiểm định an toàn thông tin và công bố các sản phẩm đạt chuẩn.

#### **4.6. Định hướng đến năm 2025**

- Đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN về an toàn thông tin mạng, tỷ lệ chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đạt 100%. Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt trên 70%. Doanh thu của doanh nghiệp Việt Nam đạt quy mô trên 500 triệu USD vào năm 2025. Thị phần trong nước đạt trên 50%. Phấn đấu đạt mục tiêu 100% thiết bị đầu cuối của cơ quan quản lý nhà nước được cài đặt giải pháp bảo vệ và 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp độ 3, 4, 5 được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ vào năm 2025.

- Chuyển từ tư duy “bảo đảm an toàn thông tin mạng” sang tư duy “bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam”. Xây dựng chiến lược an toàn không gian mạng quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Phát triển và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp kết hợp phương thức quản trị rủi ro dựa trên cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

### **V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ**

#### **5.1. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành**

- Xây dựng dự thảo Bộ chỉ tiêu thống kê đo lường kinh tế số và xã hội số, gửi các tỉnh, thành phố để thử nghiệm đo lường phát triển kinh tế số tại địa phương; 22 chỉ tiêu cơ bản về kinh tế số đã được bổ sung vào Luật Thống kê.

- Chỉ đạo xây dựng Nền tảng địa chỉ số Việt Nam, là nền tảng hạ tầng quan trọng cho phát triển kinh tế số.

- Hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp lớn trong Ngành phát triển thành các tập đoàn công nghệ số để dẫn dắt chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Xây dựng, hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp; Chỉ đạo hỗ trợ CDS doanh nghiệp nhỏ và vừa, với gần 88 nghìn lượt doanh nghiệp truy vấn hỗ trợ từ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; gần 15 nghìn doanh nghiệp tiếp cận chương trình; hơn 2,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký sử dụng nền tảng số, trong đó có gần 2 nghìn doanh nghiệp sử dụng nền tảng số để CDS thành công.

## **5.2. Khó khăn, vướng mắc**

- Hiện nay, Việt Nam vẫn đang thiếu một bộ đo lường kinh tế số. Bộ sẽ phối hợp với Tổng cục Thống kê để ban hành Thông tư về Hệ thống chỉ tiêu thống kê, đo lường kinh tế số và hướng dẫn các bộ, tỉnh đo lường chỉ tiêu kinh tế số.

- Việc đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp và người dân còn rất hạn chế. Bộ sẽ triển khai xây dựng và ban hành chuẩn kỹ năng số và khung đào tạo kỹ năng số. Xây dựng và triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số. Thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số rộng rãi cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản và sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt vẫn ở mức thấp, nhất là ở khu vực nông thôn, hạn chế phát triển thanh toán số. Do đó, Bộ sẽ triển khai các chương trình thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong thời gian tới.

## **5.3. Bài học kinh nghiệm**

Nhiều nước đang nỗ lực chuyển đổi các cấu trúc kinh tế truyền thống, đẩy mạnh kinh tế số, kinh tế số internet/nền tảng, thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số nhằm đưa đất nước thành cường quốc kỹ thuật số.

## **5.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Triển khai chiến lược kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp thông qua chương trình SMEdx, đề án xác định chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp và hệ thống nền tảng đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp để thúc đẩy kinh tế số, xã hội số như tổ chức các cuộc thi về kỹ năng số, giáo dục STEM robotics trong các trường phổ thông; tổ chức các sự kiện tuyên truyền về kinh tế số; Tổ chức hội thảo Quốc gia về Kinh tế số và Xã hội số.

## **5.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024**

- Tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Xây dựng sửa đổi, thay thế Luật Giao dịch điện tử 2005.
- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, bưu chính, logistic, du lịch, tài chính, ngân hàng...
- Tăng trưởng kinh tế số từ 20%-25%/năm, gấp 3 lần tăng trưởng GDP.

## **5.6. Định hướng đến năm 2025**

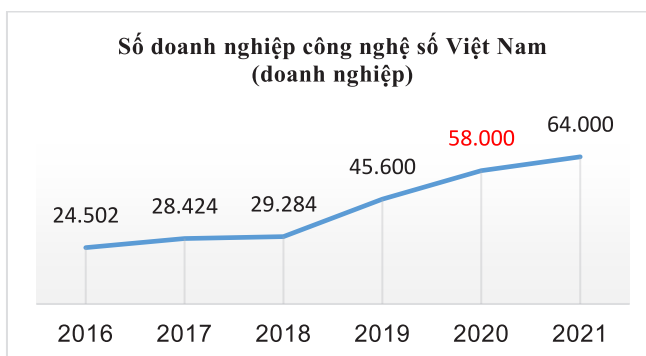
- Tổng kết Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Xây dựng Đề án hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp; phát triển các hệ thống nền tảng phục vụ quản lý và hỗ trợ phát triển kinh tế số và xã hội số. Phát triển các đại học số, các mô hình đào tạo trực tuyến sử dụng nền tảng MOOCs cho mọi đối tượng, học tập suốt đời.
- Đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP cả nước. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%. Mỗi người dân sở hữu một danh tính số và được xác thực khi tham gia vào các dịch vụ trực tuyến.

# **VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT**

## **6.1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật**

- Ngày 26/4/2021, Bộ đã công bố bảng xếp hạng chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam năm 2020 (Viet Nam ICT Index 2020).
- Ngày 09/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thành lập Khu CNTT tập trung thành phố Cần Thơ. Đây là Khu CNTT tập trung đầu tiên của vùng đồng bằng sông Cửu Long, có ý nghĩa đặc biệt đối với thành phố Cần Thơ nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung; đánh dấu sự khởi đầu của việc chuyển đổi từ trọng tâm là nông nghiệp sang phát triển công nghiệp công nghệ số với giá trị gia tăng cao, tạo động lực lan tỏa cho toàn bộ nền kinh tế.

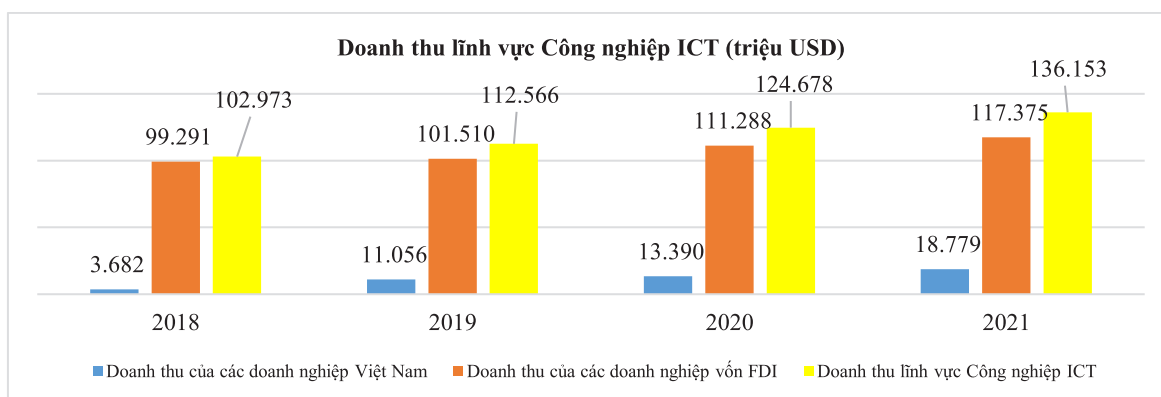
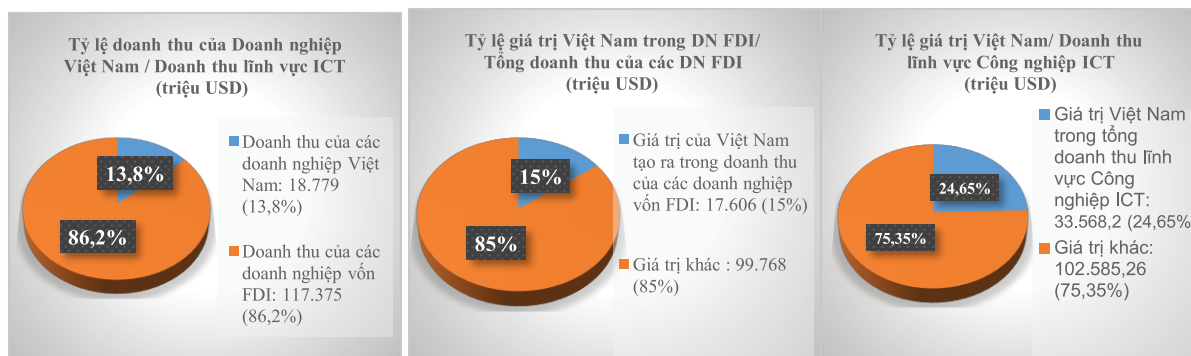
- Ngày 18/6/2021, Bộ đã công bố Hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp ICT Make in Viet Nam tại địa chỉ <http://makeinvietnam.mic.gov.vn> với hơn 64.000 doanh nghiệp công nghệ số (tăng 9,5% so với năm 2020).



- Ngày 18/6/2021, Bộ TT&TT đã phát động Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam năm 2021 nhằm tìm kiếm, tôn vinh các sản phẩm Make in Viet Nam xuất sắc, có giá trị đóng góp thực tiễn cho phát triển kinh tế số, chính phủ số và xã hội số.

- Ngày 11/12/2021, Diễn đàn Quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ 3 do Bộ TT&TT chủ trì đã được tổ chức thành công với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ.

## 6.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành



- Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định 966/QĐ-TTg ngày 18/6/2021 tiếp tục thí điểm Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung.

- Bộ TT&TT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về phát triển đất nước dựa vào CNS, CDS.

- Bộ TT&TT đã hoàn thiện Sách trắng CNTT-TT Việt Nam 2021 nhằm cung cấp số liệu về hiện trạng phát triển, qua đó phản ánh vai trò và vị trí của ngành TT&TT trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tham gia giải quyết các bài toán khó của quốc gia nói chung và của từng bộ, ngành, địa phương nói riêng.

- Bộ TT&TT đã thúc đẩy các doanh nghiệp trong nghiên cứu, sản xuất thiết bị 5G với mục tiêu sớm triển khai mạng 5G với công nghệ và thiết bị 5G do các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu và làm chủ sản xuất.

### **6.3. Khó khăn, vướng mắc**

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNS đòi hỏi sự điều chỉnh trong khuôn khổ pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp CNS hoạt động và sản xuất kinh doanh.

- Nhiều địa phương chưa quan tâm, tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp CNS giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030. Các địa phương khó khăn trong bố trí ngân sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNS.

- Đa số doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam (hơn 90%) là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên tiềm lực đầu tư cho nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp, nền tảng công nghệ số mới còn hạn chế.

- Nhân lực CNTT hiện nay vừa yếu và thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu đối với nhân lực CNTT trong giai đoạn mới.

### **6.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số.

- Xây dựng và bảo vệ được không gian tăng trưởng và phát triển kinh tế số dựa trên các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, sản xuất, cung cấp, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ của ngành công nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Kiện toàn tổ chức Vụ CNTT thành Cục Công nghiệp CNTT và TT.

## **6.5. Kế hoạch trung hạn đến 2024**

- Trình Quốc hội ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn.
- Xây dựng Chương trình phát triển CNTT, điện tử viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Triển khai Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

## **6.6. Định hướng đến năm 2025**

- Công nghiệp CNTT, điện tử viễn thông với tầm nhìn và sứ mệnh mới là dịch chuyển từ gia công, lắp ráp sang Make in Viet Nam, làm sản phẩm tại Việt Nam, làm chủ công nghệ, sáng tạo công nghệ, trong đó tỷ trọng Make in Viet Nam vào năm 2025 đạt trên 45%.
- Phát triển 4 loại hình doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt số lượng 100 nghìn doanh nghiệp vào năm 2025. Hình thành ít nhất 10 doanh nghiệp công nghệ số đóng vai trò dẫn dắt, có năng lực cạnh tranh quốc tế, doanh thu trên 01 tỷ USD.
- Cả nước có ít nhất 10 địa phương đạt doanh thu công nghiệp CNTT trên 01 tỷ USD. Hình thành từ 10 đến 12 khu CNTT tập trung và thành viên Chuỗi Khu công viên phần mềm Quang Trung.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp CNTT bằng từ 2 đến 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP. Giá trị tăng thêm của doanh nghiệp công nghệ số Make in Viet Nam tăng gấp 2 lần.
- Hình thành Quỹ Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với nguồn vốn huy động từ xã hội hóa.

## **VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG**

### **7.1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật**

- Hoàn thành việc sắp xếp, quy hoạch báo chí theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019<sup>(1)</sup> đối với các cơ quan báo chí tại 29/29 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 33/33 tổ chức Hội ở Trung ương và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 31/31 địa phương.

<sup>(1)</sup> Thực hiện quy hoạch đã giảm 39 cơ quan báo thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổ chức hội ở Trung ương; giảm 31 cơ quan báo thuộc các địa phương. So với năm 2019 (có 195 cơ quan báo) thì tới năm 2021 đã giảm 70 cơ quan báo (giảm 36%).





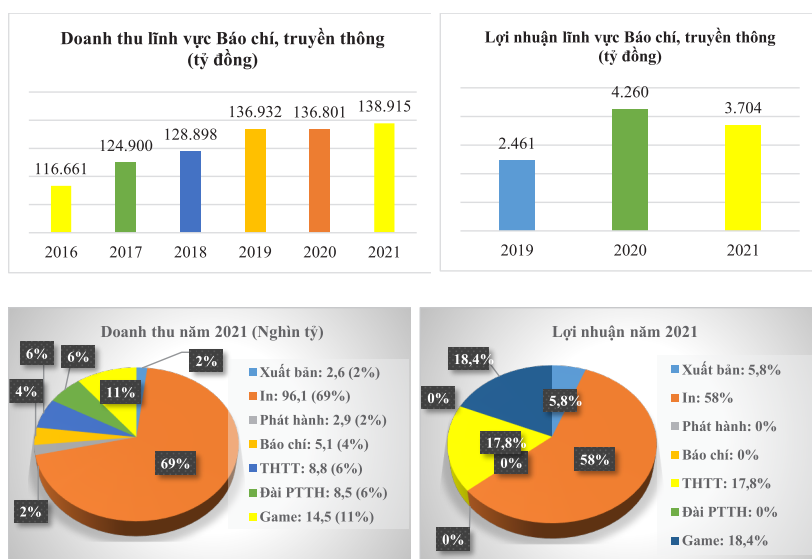
- Việc cấp phép thành lập mới các cơ quan báo chí, cấp thêm loại hình báo chí, cấp lại giấy phép hoạt động báo chí được thực hiện thận trọng, khách quan và khoa học, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Đảng<sup>(1)</sup>.

- Tập trung chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đưa Nghị quyết Đại hội Đảng vào cuộc sống; tuyên truyền về cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp<sup>(2)</sup>.

- Ngày 17/6/2021, Bộ đã có Quyết định số 874/QĐ-BTTTT về việc ban hành “Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội”.

- Tháng 11/2021, Bộ chủ trì phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam, Hội đồng Giải thưởng Sách Quốc gia tổ chức Lễ trao Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ 4.

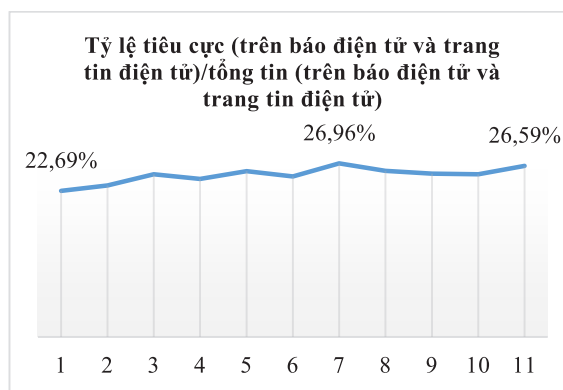
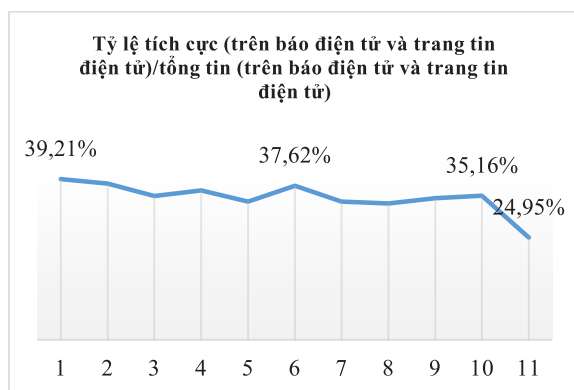
## 7.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành



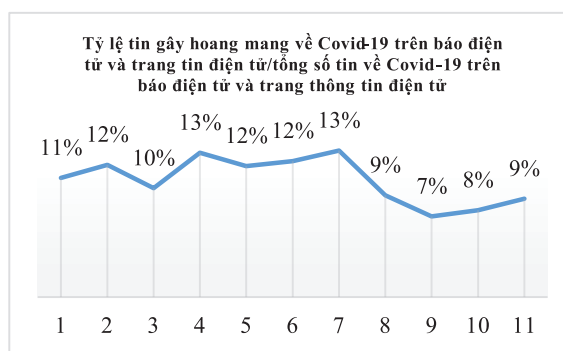
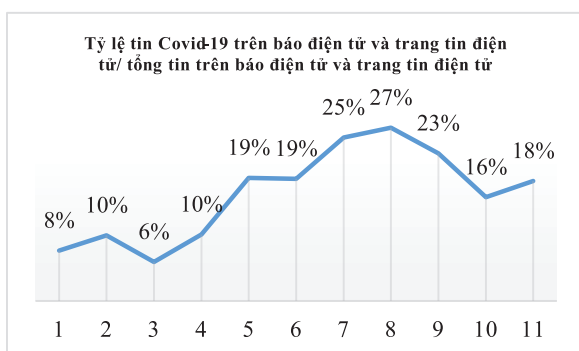
<sup>(1)</sup> Tính đến ngày 30/11/2021, cả nước có 816 cơ quan báo chí (in và điện tử) trong đó có 230 báo, tạp chí thực hiện 2 loại hình (báo: 116, tạp chí: 114), 557 báo, tạp chí in, 29 báo, tạp chí điện tử.

<sup>(2)</sup> Từ ngày 01/5 đến 15/5, báo chí và trang tin điện tử đăng tải, đăng tải lại, dẫn lại tổng số tin/bài tăng hơn 5,8 lần so với khoảng thời gian từ 23/3 đến 09/4 là giai đoạn chưa có Văn bản chỉ đạo số 1112/BTTTT-CBC của Bộ (tại văn bản này Bộ đề nghị các cơ quan báo chí tăng ít nhất 02 lần so với thời gian qua về thời lượng, tần suất, số lượng tin/bài thông tin, tuyên truyền cuộc bầu cử). Từ 20/01/2021 đến 01/02/2021 các cơ quan báo chí đã có 9.559 tin/bài phản ánh về Đại hội Đảng. Trong ngày bầu cử 23/5, số tin bài về bầu cử được đăng tải trên báo chí là 8.611/27.914, chiếm 31%; tăng 3.927 tin, bài so với ngày 21/5 và tăng 4.563 tin bài so với ngày 22/5.

- Trong năm 2021, Bộ TT&TT đã tích cực chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí nhằm tạo điều kiện cho báo chí tiếp tục thể hiện rõ vai trò, sứ mệnh của mình; đồng thời chủ động quản lý thông tin, từng bước làm trong sạch không gian mạng với mục tiêu “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, duy trì ngưỡng tỷ lệ thông tin an toàn, góp phần đảm bảo giữ vững trật tự, an toàn xã hội, và sự ổn định cho cuộc sống của người dân.



- Thực hiện Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ TT&TT, Trưởng Tiểu ban Truyền thông, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã chỉ đạo ban hành các Kế hoạch truyền thông tạo chuyển biến rõ nét trong công tác tuyên truyền, đảm bảo thống nhất, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình, các quan điểm, chỉ đạo, giải pháp chống dịch hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia trên phạm vi toàn quốc. Cơ quan báo chí đã giảm đáng kể các bài viết tiêu cực, giật tít gây hoang mang, lo lắng<sup>(1)</sup>.



### \* Về Báo chí

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của

<sup>(1)</sup> So với bắt đầu đợt dịch thứ 4, tỷ lệ tin, bài tiêu cực đã giảm từ 15% xuống còn dưới 10% và hiện duy trì ở mức 7%. Trong đợt dịch thứ 4, từ ngày 27/4 đến ngày 17/11, báo, tạp chí điện tử đã đăng tải tổng số 1.232.662 tin, bài liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19. Trong giai đoạn từ ngày 01/9 đến ngày 17/11, đã có tổng số 447.786 tin, bài trên báo, tạp chí điện tử.

các cơ quan báo chí giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 12/CT-TTg tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông.

- Thực hiện cấp đổi 10.336 thẻ nhà báo kỳ hạn 2021-2025 cho các báo, tạp chí in và điện tử (tính đến ngày 15/11/2021), thu hồi 02 thẻ nhà báo do có sai phạm nghiêm trọng.

- Từ đầu năm 2021 đến ngày 15/11/2021, tiếp nhận và xử lý tổng số 305 đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo<sup>(1)</sup>. Triển khai thanh tra, kiểm tra, phối hợp kiểm tra 05 cơ quan báo chí về việc chấp hành quy định pháp luật về báo chí<sup>(2)</sup>.

- Xây dựng bộ công cụ đánh giá tôn chỉ, mục đích của các cơ quan báo chí nhằm phát hiện sai phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tập trung đôn đốc, hướng dẫn xây dựng đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

#### **\* Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2021/NĐ-CP 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP 14/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo, trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm các bên tham gia; các hành vi vi phạm và chế tài xử lý đối với các đối tượng, hành vi quảng cáo xuyên biên giới.

- Hướng dẫn Đài PTTH Quảng Ninh và Đài PTTH Bình Phước sáp nhập với cơ quan báo Đảng của tỉnh, trở thành cơ quan báo chí thực hiện đủ cả 4 loại hình báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện cấp tỉnh.

- Chỉ đạo xây dựng và vận hành Trung tâm xử lý tin giả Việt Nam có chức năng tiếp nhận trực tuyến các phản ánh về tin giả của cơ quan, tổ chức, cá nhân; dán nhãn cảnh báo tin giả, tin sai sự thật; công bố tin giả; phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các hành vi đăng tải, chia sẻ tin giả, tin sai sự thật trên mạng; cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình xử lý vi phạm liên quan đến tin giả trên phạm vi cả nước; cung cấp các thông tin xác thực và hướng dẫn cách nhận biết, phòng tránh, đối phó với tin giả<sup>(3)</sup>.

<sup>(1)</sup> Trong đó: 137 đơn thư của cá nhân, 63 đơn thư của tổ chức, 101 đơn thư của doanh nghiệp, 04 đơn thư không thuộc thẩm quyền xử lý theo quy định.

<sup>(2)</sup> Tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 cơ quan báo chí với tổng số tiền 338,2 triệu đồng.

<sup>(3)</sup> Từ 10/01/2012 đến 19/11/2021 Trung tâm xử lý tin giả đã tiếp nhận 3701 tin phản ánh, xem xét công bố 47 tin về tin giả.

- Tăng cường thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc trên mạng xã hội xuyên biên giới. Tập trung rà soát, bóc gỡ các kênh thông tin xấu độc, các fanpage phản động<sup>(1)</sup>. Tăng cường xử lý thông tin vi phạm trên mạng và tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội<sup>(2)</sup>.

### **\* Về Thông tin đối ngoại (TTĐN)**

- Trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết Nghị định số 72/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động TTĐN.

- Duy trì cơ chế Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về nhân quyền và TTĐN định kỳ hằng tháng, các cơ quan báo chí đã xuất bản trung bình 30 bài/ tháng. Ban hành và triển khai Kế hoạch hành động về Biển Đông năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí Việt Nam. Theo dõi, đánh giá việc tuyên truyền đối ngoại về bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Quản lý và duy trì hiệu quả các trang, cổng thông tin điện tử<sup>(3)</sup>.

### **\* Về Thông tin cơ sở (TTCS)**

- Ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực TTCS giai đoạn 2021 - 2025. Ban hành văn bản hướng dẫn tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương, Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và kết nối các hệ thống thông tin.

- Tổ chức sản xuất, phát sóng 81 chương trình phát thanh trên Đài VOV, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã về Đại hội Đảng XIII.

### **\* Về Xuất bản, In và Phát hành**

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1377/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 phê duyệt chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 về tổ chức “Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam”.

---

<sup>(1)</sup> Facebook đã ngăn chặn, gỡ bỏ 3.020 bài viết, Youtube đã ngăn chặn, gỡ bỏ 9.885 video đăng thông tin sai sự thật, tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước; Tiktok đã chặn, gỡ: 1.142 videos vi phạm, đăng tải thông tin sai sự thật, nội dung tiêu cực, lợi dụng tình hình dịch để bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

<sup>(2)</sup> Xử phạt 09 trường hợp cá nhân với số tiền là 375.000.000 đồng.

<sup>(3)</sup> Xuất bản 19.541 tin, bài và 4620 chương trình truyền hình trên các cổng, trang thông tin điện tử. Về số lượng truy cập: vietnam.vn: 4,6 triệu lượt, aseanvietnam.vn: 960 nghìn lượt truy cập.

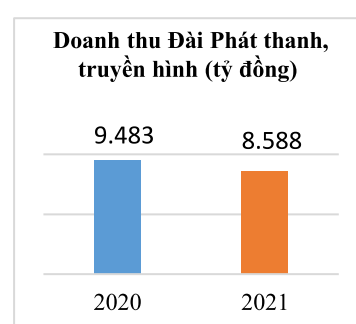
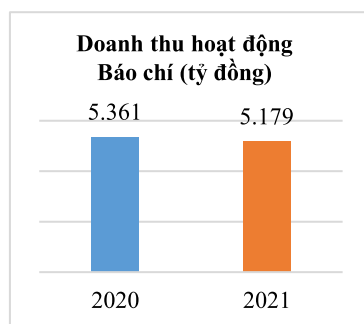
- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, Nghị định số 25/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in.

- Ban hành “Kế hoạch phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025”; Xây dựng Đề án đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2026; Chiến lược thúc đẩy phát triển lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức trưng bày sách tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với sự tham gia của trên 30 nhà xuất bản và một số đơn vị phát hành xuất bản phẩm với 1.988 tên sách, tựa sách của các đầu sách tiêu biểu có chất lượng.

### 7.3. Khó khăn, vướng mắc

- Trong năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, Doanh thu hoạt động báo chí năm 2021 giảm 4% so với năm 2020, Doanh thu Đài phát thanh, truyền hình năm 2021 so với năm 2020 giảm 10%.



#### \* Về Báo chí

- Trải qua hơn 04 năm triển khai thi hành một số quy định của Luật Báo chí 2016 đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu trong thực tiễn của lĩnh vực báo chí.

- Quá trình sắp xếp, hợp nhất các cơ quan báo, tạp chí có mô hình, cơ chế tài chính khác nhau gặp nhiều khó khăn. Một số cơ quan báo sau khi thực hiện sắp xếp theo quy hoạch còn một số hoạt động chưa thể hiện sự thống nhất.

- Các cơ quan báo chí hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp, thực hiện việc thông tin tuyên truyền theo nhiệm vụ chính trị, nhưng vẫn phải chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động báo in là 10%; đối với hoạt động báo nói, báo hình, báo điện tử là 20%.

- Vẫn còn tình trạng một số cơ quan báo chí giật tít sai lệch bản chất vấn đề, gián tiếp gây nghi ngại, căng thẳng không đúng với tình hình thực tế, tạo thêm cộng hưởng tiêu cực trên không gian mạng xã hội.

### **\* Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

- Công tác thông tin cho báo chí trong một số trường hợp chưa thực sự chủ động, bị chậm so với thông tin trên mạng xã hội, Internet.

- Một số quy định của pháp luật về báo chí, điện ảnh, quảng cáo còn bất cập, chưa theo kịp sự phát triển; Chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe; Một số quy định pháp luật không còn phù hợp với sự phát triển của thực tiễn và xu thế công nghệ.

- Bất cập trong việc quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình xuyên biên giới của doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra nhiều khó khăn đối với thị trường truyền hình trả tiền.

- Mạng xã hội và các phương thức truyền thông đa phương tiện, các thiết bị thông minh phát triển mạnh mẽ khiến các Đài PTTH gặp nhiều thách thức trong việc duy trì lượng khán thính giả và phát triển các nền tảng số. Nguồn thu từ dịch vụ quảng cáo sụt giảm khiến nhiều Đài PTTH gặp khó khăn. Hoạt động sản xuất nội dung còn xảy ra sai sót trong sản phẩm truyền hình liên kết sản xuất.

- Việc cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp sau khi phân cấp cho các Sở TT&TT triển khai vẫn gặp nhiều vướng mắc dẫn đến việc thanh kiểm tra và hậu kiểm gặp nhiều khó khăn do cách vận dụng và hiểu văn bản quy phạm pháp luật giữa các địa phương không thống nhất, chưa theo đúng hướng dẫn của Bộ TT&TT.

### **\* Về Thông tin đối ngoại**

Một số nhiệm vụ, hoạt động TTĐN không thể triển khai theo kế hoạch đề ra do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Trong thời gian tới, Bộ sẽ đổi mới, sáng tạo về phương thức và hình thức hoạt động TTĐN thông qua chuyển đổi số trong công tác TTĐN.

### **\* Về Thông tin cơ sở**

Công nghệ, thiết bị kỹ thuật của hệ thống thông tin cơ sở phần lớn đã cũ, lạc hậu, nhiều nơi xuống cấp. Ứng dụng công nghệ trong tổ chức, quản lý hoạt động thông tin cơ sở còn hạn chế. Trong thời gian tới, Bộ sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng phương án đầu tư cho hệ thống thông tin cơ sở về cả cơ sở vật chất, tài chính để hoạt động và nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ hiện đại cho hệ thống.

### **\* Về Xuất bản, In và Phát hành**

- Xuất bản, In và Phát hành chưa có bước phát triển mang tính đột phá. Quy mô, năng lực hoạt động của hầu hết nhà xuất bản còn hạn chế. Chất lượng một số mảng sách chưa cao. Xuất bản điện tử phát triển còn chậm.

- Lĩnh vực in phát triển với quy mô nhỏ, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp; năng lực công nghệ và năng lực quản trị còn hạn chế; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu và tốc độ phát triển.

- Nhiều cơ sở phát hành bị gián đoạn kinh doanh trong thời gian dịch bệnh, doanh thu không có, khả năng phục hồi hoạt động kinh doanh còn thấp. Chưa có nhiều đơn vị tham gia hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử. Ứng dụng công nghệ, phát triển xuất bản điện tử chậm, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tình trạng in, phát hành lậu chậm được khắc phục.

#### **7.4. Bài học kinh nghiệm**

- Cần nghiên cứu học tập kinh nghiệm của các nước trên thế giới về điều chỉnh hoạt động của các công ty xuyên biên giới, đặc biệt là các mạng xã hội.

- Nhà nước cần quan tâm đầu tư chiều sâu cho xuất bản; Phát triển nhanh một số nhà xuất bản, đơn vị xuất bản mũi nhọn, trọng điểm, chủ lực để tạo sức cạnh tranh trên cơ sở tiềm lực của nhà xuất bản, sự quan tâm của chủ quản; Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu mang tính cá thể hóa, cần chú trọng hơn nữa đến việc hỗ trợ tổ chức xuất bản sách giá trị, có sức lan tỏa, tạo sức mạnh tinh thần quốc gia.

- Phát triển nhanh một số nền tảng xuất bản, phát hành điện tử dùng chung; Phát huy vai trò hơn nữa của các hiệp hội, đặc biệt là Hội Xuất bản Việt Nam.

#### **7.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Tăng cường rà soát, đánh giá việc thực hiện quy định của pháp luật của các cơ quan báo chí sau thực hiện sắp xếp; Xây dựng và triển khai công cụ giám sát, đo đạc bằng công nghệ.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tạo điều kiện cho báo chí phát triển; Đề xuất sửa đổi chính sách nhằm hỗ trợ, ưu đãi về thuế cho các cơ quan báo chí.

##### **\* Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

- Tập trung, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo định hướng các Đài PTTH tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Hoàn thiện, tham mưu ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và xây dựng các Thông tư hướng dẫn. Xây dựng Đề án thúc đẩy phát triển sản xuất và phát hành trò chơi điện tử Việt Nam.

- Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội: 85-90%.

- Thúc đẩy, tăng cường năng lực của Trung tâm xử lý tin giả Việt Nam để hình thành kênh thông tin tin cậy, chính thống có độ lan tỏa cao. Thực hiện công tác đấu tranh, đàm phán yêu cầu các mạng xã hội xuyên biên giới; Rà soát, yêu cầu bóc gỡ các kênh thông tin xấu độc, các fanpage phản động.

#### **\* Về Thông tin đối ngoại**

- Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2022 - 2030. Xây dựng Kế hoạch TTĐN của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2025. Xây dựng Kế hoạch của Bộ TT&TT về việc triển khai Đề án phát triển công tác TTĐN với Lào và Campuchia giai đoạn 2021-2025.

- Theo dõi việc thực hiện Quy hoạch hệ thống báo chí đối ngoại và Quy hoạch văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ, thúc đẩy Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World.

#### **\* Về Thông tin cơ sở**

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định về quản lý hoạt động thông tin cơ sở vào năm 2023; Tổ chức triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở trong Quy hoạch mạng lưới báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và vận hành một số cấu phần của Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền.

#### **\* Về Xuất bản, In và Phát hành**

- Phát triển nền tảng xuất bản điện tử dùng chung. Xây dựng nền tảng phát hành điện tử dùng chung.

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và Ngày Hội sách 2021 (cả thực địa và trực tuyến).

- Tổ chức Giải thưởng sách Quốc gia lần thứ Năm và Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giải thưởng Sách Quốc gia”.



- Tổ chức Triển lãm - Hội Sách cấp Quốc gia chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Xuất bản In và Phát hành.

- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất bản năm 2012.

- Triển khai các nhiệm vụ phát triển quan hệ giữa Việt Nam và khu vực Mỹ La-tinh: Tham gia Hội chợ sách quốc tế Cu-ba 2022, Hội chợ sách quốc tế Mexico 2022; Dịch và xuất bản sách thông tin đối ngoại với khu vực Mỹ La-tinh. Tổ chức Triển lãm sách kỷ niệm 60 năm quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Lào.

## **7.6. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024**

- Nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí năm 2016; Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Đề xuất sửa đổi chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế cho các cơ quan báo chí, quy định của pháp luật về quảng cáo, về quyền tác giả và quyền liên quan trong hoạt động báo chí.

- Xây dựng mạng lưới kết nối để quản lý, định hướng, chỉ đạo trực tuyến trang tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội có lượng người truy cập lớn. Thành lập: Trung tâm bản quyền phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Trung tâm Đo kiểm phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy định về TTĐN trong Luật Sửa đổi; bổ sung Luật Báo chí.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định về quản lý hoạt động thông tin cơ sở thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở. Xây dựng hệ thống thông tin nguồn trung ương.

- Xây dựng Đề án “Phát triển nguồn nhân lực xuất bản đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và chuyển đổi số quốc gia; Bộ chuẩn hóa quy định về nghề in theo xu hướng phù hợp với CMCN 4.0, Cổng thông tin ngành in và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.

## **7.7. Định hướng đến năm 2025**

- Đến năm 2025, 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất một loại hình báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Xuất bản đáp ứng nhu cầu đọc sách, tinh thần truyền thống hiếu học của người Việt Nam phải ở mức cao của thế giới, mỗi năm xuất bản một số đầu sách có giá trị cao, tạo sức lan tỏa ra toàn quốc. Phát triển một số nhà xuất bản trọng điểm, đủ năng lực dẫn dắt thị trường, tập trung chuyển đổi số các nhà xuất bản tiến tới hình thành một thị trường xuất bản năng động, lành mạnh và chất lượng. Chuyển từ xuất bản truyền thống sang xuất bản điện tử; đến năm 2025, tỷ lệ bản sách/người<sup>(1)</sup> đạt 5,5 bản sách/người/năm, trong đó tỷ lệ sách điện tử trên số đầu sách đạt tối thiểu 15%<sup>(2)</sup>.

- Lĩnh vực in duy trì nhịp độ tăng trưởng hằng năm từ 5-5,5% đối với mọi chỉ tiêu; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng xuất khẩu đạt 15%. Bảo đảm 90% địa phương có ít nhất 01 Trung tâm phát hành sách hiện đại.

## **C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP**

### **I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ**

#### **1. Kết quả hoạt động năm 2021**

- Giao biên chế công chức và biên chế sự nghiệp năm 2021 cho các cơ quan hành chính thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức và biên chế sự nghiệp năm 2022 của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ<sup>(3)</sup>.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, triển khai thực hiện việc tuyển dụng và hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch, thôi việc... Triển khai kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức năm 2021.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

- Tổ chức triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ TT&TT; ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch xác định chỉ số cải cách hành chính (CCHC)

<sup>(1)</sup> Trong đó, sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo giáo dục chiếm dưới 60%.

<sup>(2)</sup> Hiện nay tỷ lệ sách xuất bản điện tử/số đầu sách của Mỹ là 19%.

<sup>(3)</sup> Tạp chí TT&TT, Nhà xuất bản TT&TT; Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT, Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục TTĐN và Cục TTCS.

năm 2020 của các cơ quan hành chính thuộc Bộ, kế hoạch điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC năm 2020 của các cơ quan hành chính thuộc Bộ. Thực hiện đánh giá, chấm điểm kết quả CCHC năm 2020 của Bộ TT&TT. Xây dựng Kế hoạch CCHC 5 năm (2021-2025). Thực hiện công tác quản lý nhà nước quốc phòng, an ninh, công tác thanh niên, tiến bộ phụ nữ...

## **2. Khó khăn**

Khó khăn lớn trong việc thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao do chính sách đãi ngộ đối với nguồn nhân lực này còn thấp hơn so với mặt bằng thị trường lao động của lĩnh vực này.

## **3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Chỉ đạo xây dựng để ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ.

- Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sự phù hợp, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, thí điểm các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ trong giai đoạn mới.

## **II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ**

### **1. Kết quả hoạt động năm 2021**

- Bộ đã rà soát hệ thống pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Trong năm 2021 có 07 luật, 11 nghị định, 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 13 thông tư và 27 văn bản của bộ ngành khác được đề xuất sửa đổi.

- Xây dựng và ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ TT&TT năm 2021; Quy chế ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật; Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ TT&TT; Quyết định về tiếp tục rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư<sup>(1)</sup>. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TT&TT năm 2020<sup>(2)</sup>.

<sup>(1)</sup> Tổng số văn bản có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn: 39 văn bản gồm 19 luật, 16 nghị định, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 03 thông tư

<sup>(2)</sup> 32 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (bao gồm 3 nghị định, 27 thông tư và 02 quyết định) và 14 văn bản hết hiệu lực một phần (bao gồm 04 nghị định và 10 thông tư).

- Thực hiện pháp điển 04 Đề mục thuộc lĩnh vực TT&TT; ban hành 01 văn bản hợp nhất. Tiếp nhận và triển khai giám định tư pháp đối với 02 vụ việc trưng cầu giám định theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng về máy móc, thiết bị và giám định tài liệu; phối hợp giám định 02 vụ việc.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Thực hiện chương trình xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng năm 2022; xây dựng và hoàn thiện dự thảo các nghị định để trình Chính phủ ban hành.

- Thẩm định về mặt pháp lý các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ; rà soát các văn bản QPPL mới có nội dung điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực TT&TT.

- Thực hiện các quyết định ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và quyết định về chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2022; triển khai quyết định về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực TT&TT năm 2022; thực hiện quyết định công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2022.

## **III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

### **1. Kết quả hoạt động năm 2021**

- Trình Chính phủ dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

- Thực hiện 02 cuộc thanh tra hành chính và 09 cuộc thanh tra chuyên ngành. Ban hành 17 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 16 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền 1.044 triệu đồng, thu hồi 4,4 triệu đồng.

- Hướng dẫn kê khai, công tác công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập đối với 37 cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Bộ. Tổng số người phải kê khai là 3.830 người, tổng số bản kê khai là 4.057 bản kê khai, trong đó có 39 bản kê khai của những người thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra Chính phủ.

- Tiếp 07 lượt công dân, tiếp nhận 367 đơn thư khiếu nại, tố cáo và đã phân loại xử lý theo quy định.

## **2. Khó khăn**

- Việc hợp tác trong quá trình xác minh, xử lý vi phạm của các tập đoàn của nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam còn lỏng lẻo, nhiều bất cập, dẫn đến nhiều vụ việc vi phạm chưa xử lý được.

## **3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Xây dựng kịch bản giám sát việc chấp hành pháp luật về TT&TT nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm, phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực TT&TT.

- Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Thanh tra Bộ giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet”.

- Thực hiện công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh, nhất là các vụ việc đông người, vượt cấp; khắc phục việc chuyển đơn lòng vòng, hướng dẫn không đúng quy định; giải quyết dứt điểm các vụ tồn đọng, bức xúc, kéo dài.

## **IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

### **1. Kết quả hoạt động năm 2021**

#### *Về công tác xây dựng và ban hành cơ chế chính sách*

- Báo cáo Chính phủ bổ sung vào Luật Thống kê 23 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực TT&TT vào danh mục hệ thống các thống kê quốc gia 23 chỉ tiêu này và đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 2 khóa XV, nâng tỷ trọng trong tổng số chỉ tiêu quốc gia của ngành từ 5,1% lên 10%;

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg kéo dài cơ chế tài chính đặc thù của các cục: Viễn thông; Tần số vô tuyến điện; Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Bưu điện Trung ương; An toàn thông tin.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ đồng ý kéo dài thực hiện Đề án cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài đến hết năm 2021.

- Ban hành Quy chế phân cấp quản lý tài chính, tài sản đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; định mức máy móc, tài sản chuyên dùng; ban hành định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị.

- Ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Tổ chức hướng dẫn, điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 hiệu quả; trong năm đã báo cáo các Bộ, ngành tiết kiệm thêm trên 70 tỷ đồng nộp NSNN để phục vụ công tác phòng, chống dịch; xây dựng và bảo vệ kế hoạch đầu tư công, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

- Bảo vệ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với 38 dự án, trong đó có 16 dự án nhóm B, 22 dự án nhóm C được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hướng dẫn và bổ sung nguồn lực, tổ chức đặt hàng, triển khai cho các cơ quan báo chí tuyên truyền về Covid 19 (58 tỷ đồng), triển khai đề án thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (140 tỷ đồng);

- Xây dựng các tiêu chí, nội dung và các nhiệm vụ của ngành Thông tin và Truyền thông để triển khai các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo Bền vững giai đoạn 2021-2025;

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Xây dựng, sửa đổi và trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực TT&TT và danh mục dịch vụ sự nghiệp công của Bộ TT&TT.

- Tổ chức rà soát, ban hành một số định mức kinh tế - kỹ thuật theo hướng phù hợp với thực tế, sát với thị trường, đồng thời đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai trên phạm vi toàn quốc các nội dung thành phần thông tin và truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các nội dung, phạm vi, lĩnh vực được phân công.

- Triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, theo hướng ưu tiên đầu tư tập trung một số nền tảng phục vụ Chính phủ số.

- Điều hành linh hoạt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

## V. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

### 1. Kết quả chỉ đạo điều hành

- *Tổ chức thành công Hội nghị và Triển lãm Thế giới Số (ITU Digital World 2021) tại Việt Nam:* là năm thứ 2 liên tiếp Việt Nam tổ chức thành công triển lãm trực tuyến Thế giới Số, khẳng định vai trò, vị thế Việt Nam trong khu vực và thế giới. Sự kiện Hội nghị Bộ trưởng và Triển lãm đã được Thủ tướng Chính phủ và Tổng Thư ký ITU trực tiếp tham dự và khai mạc, cùng với sự tham gia của 2380 đại biểu từ 159 quốc gia (gồm 32 Bộ trưởng, 08 Thứ trưởng). Triển lãm có sự tham gia của hơn 100 gian hàng trên nền tảng triển lãm do Việt Nam xây dựng và triển khai.

Năm 2021, Bộ TT&TT đã tăng cường mở rộng các mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương để kêu gọi tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật cho các chương trình, mục tiêu phát triển Ngành, hỗ trợ và tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh ở các thị trường nước ngoài cho các doanh nghiệp Việt Nam. Việt Nam tiếp tục tham gia sâu trong hoạt động của các tổ chức quốc tế, đóng góp nhiều sáng kiến và đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

- *Hội nhập kinh tế quốc tế, tiến hành rà soát các chính sách thương mại trong WTO đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông.* Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án đàm phán hiệp định thương mại tự do song phương với Israel, nâng cấp FTA giữa ASEAN với Úc và Niu Di-lân. Triển khai kế hoạch, tập huấn về các nội dung cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam mới ký, đặc biệt là hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA.

- *Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại với các tổ chức hữu nghị, đoàn thể chính trị - xã hội như Hội Hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ, Hội Hữu nghị Việt Nam - Ma-rốc...* Tổ chức triển khai các hoạt động về TT&TT trong khuôn khổ hợp tác với UN, UNESCO, UNICEF, Cộng đồng Pháp ngữ.

- *Thúc đẩy nhiều chương trình hợp tác mới phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ:* triển khai kế hoạch hợp tác song phương với Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, Lào, Campuchia, Mỹ, Nga, EU...; phối hợp với uỷ ban xây dựng chương trình hợp tác về Đào tạo Kỹ năng số.

- Tiếp tục thúc đẩy triển khai các sáng kiến của Việt Nam trong các diễn đàn đa phương, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Việt Nam: Tham gia đóng góp nội dung, sáng kiến tại Hội nghị Bộ trưởng và quan chức số lần 1, 2, Hội nghị Bộ trưởng Thông tin ASEAN; triển khai các sáng kiến ICT trong ASEAN, APEC, ASEM (5G, IMR, Innovation, ADM 2025, Fake News);

- Tham gia các chương trình công tác của Lãnh đạo Chính phủ, Nhà nước: Tham gia đoàn Chủ tịch nước thăm và làm việc tại Cu-ba, Hoa Kỳ; Chủ tịch Quốc hội thăm và làm việc tại Hàn Quốc, Ấn Độ; Thủ tướng Chính phủ thăm và làm việc tại Anh, Pháp, Nhật Bản.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Triển khai các thỏa thuận đã ký, các chương trình đề án với các nước (Lào, Campuchia, Mỹ La-tinh, Canada, Cu-ba, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Anh...).

- Mở rộng các chương trình xúc tiến đầu tư, các diễn đàn hợp tác về kinh tế số, chuyển đổi số, xã hội số...

- Kỷ niệm năm chẵn: Kỷ niệm 60 năm quan hệ với Algeria, Lào. 50 năm với Ấn Độ, Pakistan, Áo, Camerun, Zambia, Tuinizi. 30 năm với Hàn Quốc, Belarus, Ukraina, Estonia.

- Tập trung cho 3 sự kiện lớn của ITU trong 2022: WTSA-20 từ 01-09/3/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ; WTDC-21 từ 06-15/6/2022 tại Addis Ababa, Ethiopia; Hội nghị Toàn quyền PP-22 từ ngày 26/9-14/10/2022 tại Bucharest, Romania.

- Các sáng kiến dẫn dắt trong ASEAN: 5G Ecosystem, IMR, Digital Innovation; Fake news.

- Chuẩn bị để tham gia hiệu quả vai trò thành viên Hội đồng khai thác Bưu chính (POC) nhiệm kỳ 2022-2025; Tổ chức tốt Cuộc thi Viết thư UPU 51.

- Tiếp tục chuẩn bị cho đàm phán các FTAs mới.

- Đẩy mạnh các nghiên cứu chuyên đề, hợp tác chia sẻ/khai thác/mua một số tài khoản quốc tế cho báo cáo chuyên đề.

## **VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

### **1. Kết quả hoạt động năm 2021**

- Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC.



- Triển khai xây dựng hệ thống giám sát doanh nghiệp theo hướng chuyển đổi số hoạt động giám sát doanh nghiệp. Theo đó, các báo cáo và các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ sẽ thể hiện trên hệ thống, được cập nhật theo thời gian thực.

- Về Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp khác: tham gia ý kiến với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về một số vấn đề quản lý đối với VNPT và MobiFone; Tổ chức xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV ngành TT&TT năm 2022 và kế hoạch ngân sách 03 năm giai đoạn 2022 - 2024.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Thúc đẩy các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ phát triển theo hướng trở thành doanh nghiệp công nghệ số và lấy kinh tế số làm trọng tâm hoạt động.

- Thực hiện chuyển đổi số hoạt động về quản lý, giám sát các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ TT&TT, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

- Triển khai quản lý và giám sát các doanh nghiệp nền tảng số và kinh doanh trên mạng Internet bằng việc thúc đẩy sự kết nối giữa hệ thống quản lý và giám sát nền tảng số với nền tảng số của doanh nghiệp.

## **VII. CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG**

### **1. Kết quả hoạt động năm 2021**

- Triển khai thử nghiệm Bộ chỉ số KPI đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025; Xây dựng Hướng dẫn trao đổi và chia sẻ dữ liệu về cơ sở hạ tầng trong đô thị thông minh; Rà soát, bổ sung về bản đồ công nghệ 5G.

- Xây dựng Thông tư ban hành các QCVN về 5G; về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; đề nghị công bố 08 TCVN về an toàn thông tin và 01 TCVN về trung tâm dữ liệu. Thông tư sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn của Bộ TT&TT.

- Thực hiện thẩm định dự thảo Bộ Tiêu chí chất lượng đối với 09 dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực An toàn thông tin mạng.

- Triển khai chỉ định, thừa nhận các phòng thử nghiệm viễn thông: ban hành Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm và đăng ký hoạt động thử nghiệm; thừa nhận các phòng thử nghiệm của Hoa Kỳ, Hàn Quốc...

- Triển khai Chương trình quốc gia về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa: xây dựng và trình ban hành Quyết định số 957/QĐ-BTTTT ngày 09/7/2021 phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của ngành TT&TT năm 2022.

- Về hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận ICT: Phê duyệt Quyết định giao trực tiếp thực hiện các hoạt động năm 2021 thuộc Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Xây dựng và bảo vệ kế hoạch Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2023; tổ chức thực hiện kế hoạch Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2022; rà soát, xây dựng, cập nhật Bản đồ công nghệ một số lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ TT&TT; cập nhật Bộ chỉ số (KPI) đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025 xây dựng dự kiến 08 QCVN, 13 TCVN phục vụ mục tiêu quản lý, tiếp tục sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn của Bộ TT&TT.

- Quản lý chất lượng chuyên ngành TT&TT, triển khai các văn bản mới của Chính phủ về quản lý chất lượng hàng hóa; quản lý phát triển các tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành; triển khai các nhiệm vụ công tác trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của Bộ TT&TT; áp dụng, duy trì, và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Khối cơ quan Bộ.

## **VIII. CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

### **1. Kết quả hoạt động năm 2021**

- Bộ đã tổ chức thành công Hội nghị phát động Phong trào thi đua đặc biệt “Ngành TT&TT đoàn kết, chung sức, đồng lòng phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”, tạo sự lan tỏa, sôi nổi trong toàn Ngành.

- Phát động phong trào thi đua năm 2021 với chủ đề: “*Có việc khó thì mới có thi đua. Thi đua để làm được việc khó, tạo ra giá trị và nhân rộng giá trị, tìm ra cá nhân điển hình, tập thể xuất sắc, việc 5 năm hãy thi đua hoàn thành trong 1 năm*”.

- Ngày 22/6/2021, các đơn vị đã tổ chức phát động thi đua để đăng ký việc khó, xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp trong từng lĩnh vực, trực tiếp phát động thi đua tại Hội nghị Sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2021 nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu được giao.

- Bộ TT&TT đã tiếp nhận và xử lý trên 5.000 bộ hồ sơ trình khen thưởng, trong đó đã thẩm định và trình khen thưởng trong năm 2021 bao gồm: Huân chương các loại: 02 tập thể và 08 cá nhân; Cờ Thi đua của Chính phủ: 35 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 28 tập thể và 79 cá nhân và các khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ: Cờ Thi đua Bộ cho 177 tập thể; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ cho 274 cá nhân; Bằng khen của Bộ trưởng cho 1.655 tập thể và cá nhân; Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông*” cho 2.228 cá nhân.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và nội dung đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tổ chức triển khai, hưởng ứng sôi nổi phong trào thi đua trong toàn ngành Thông tin và Truyền thông sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định và phát động phong trào thi đua “*Xây dựng Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số*”.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới.

## **IX. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC**

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ giai đoạn 2020 - 2025. Quyết định bãi bỏ toàn bộ thủ tục hành chính cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1, G2, G3, G4 trên

mạng. Đồng thời đã đơn giản hóa nhiều điều kiện kinh doanh trong hoạt động xuất bản, phát hành.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, kịp thời phát hiện để có phương án loại bỏ hoặc chỉnh sửa những thủ tục hành chính (TTHC) không phù hợp, phức tạp, phiền hà; sửa đổi TTHC để đáp ứng nhu cầu thực tế; bảo đảm quy định TTHC đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện TTHC. Hoàn thành dự thảo Đề án phân cấp TTHC đạt chỉ tiêu 20% theo yêu cầu (63/300 TTHC). Theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, 100% TTHC của Bộ hiện được thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Toàn bộ hồ sơ, tiến trình giải quyết TTHC được xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ TT&TT tại địa chỉ <https://motcua.mic.gov.vn/>, đảm bảo đúng quy định.

- Đảm bảo đúng tiến độ các đề án thuộc Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ; các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Trong năm 2021, Văn phòng Bộ đã xây dựng 350 báo cáo; tổ chức thành công 35 sự kiện lớn, nhỏ. Thường xuyên phối hợp với Văn phòng Quốc hội trong việc chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Quốc hội.

- Ứng dụng CNTT được đẩy mạnh nhằm tăng cường cung cấp và trao đổi thông tin quản lý với các địa phương qua phần mềm tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến giữa các Sở TT&TT với các cơ quan chức năng thuộc Bộ TT&TT; triển khai nhiều nền tảng quan trọng, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, cụ thể: Hệ thống truyền hình trực tuyến: Hệ thống quản lý, giám sát nhiệm vụ; Hệ thống quản lý thông tin, báo cáo...

- Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ; ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 tại Bộ TT&TT. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác phòng chống dịch tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Tòa nhà Cục Viễn thông, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện. Tổng hợp xây dựng hơn 300 báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19 lĩnh vực TT&TT hàng ngày gửi Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19.

## X. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong các nhà trường thuộc Bộ đã có nhiều đổi mới đáng ghi nhận, mặc dù bị tác động bởi đại dịch Covid-19, song các

trường đã khẩn trương thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, từ học tập trung, trực tiếp sang hình thức học trực tuyến nhưng vẫn đảm bảo được nội dung chương trình và chất lượng đào tạo.

## **1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

### ***1.1. Kết quả hoạt động năm 2021***

Trong năm 2021, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động mới theo nhiệm kỳ 2020-2025 của Hội đồng Học viện, ban hành Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 và triển khai thành lập Khoa An toàn thông tin thuộc Học viện trên cơ sở tách Bộ môn ATTT từ khoa CNTT.

Học viện tiếp tục giữ vững là trường đại học công lập tạo được sức hút đối người học và uy tín với xã hội kể cả đối với các ngành đào tạo mới. Học viện đã điều chỉnh tăng chất lượng đầu vào tuyển sinh; linh hoạt và giữ ổn định về quy mô và cơ cấu ngành đào tạo: tuyển sinh 3.608 sinh viên chính quy (tăng 109,76 % so với năm 2020). Học viện đang triển khai công tác chuyển đổi số tiên phong hướng tới mục tiêu trường đại học số đầu tiên của Việt Nam, trở thành hình mẫu về chuyển đổi số trong khối trường đại học của Việt Nam.

#### ***\* Khó khăn***

- Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng chung đến toàn xã hội, là đơn vị nghiên cứu, đào tạo, Học viện cũng gặp rất nhiều khó khăn: công tác giảng dạy, tổ chức thi, bảo vệ luận văn, luận án phải chuyển đổi qua môi trường trực tuyến.

- Để thực hiện tốt chiến lược phát triển Học viện, trong đó có nội dung tăng quy mô đào tạo, Học viện cần bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, tuy nhiên do đại dịch nên công tác tuyển dụng đã gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến chưa đạt mục tiêu tuyển dụng giảng viên theo dự kiến trong năm 2021.

### ***1.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022***

- Thực hiện giai đoạn 2 trong phương án Chuyển đổi số của Học viện trong đó trọng tâm xây dựng nền tảng kết nối của Học viện, trung tâm điều hành số và thí điểm đào tạo trên nền tảng số - hệ thống thí nghiệm thực hành số.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu; mở các chuyên ngành đào tạo mới đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; mở rộng quy mô tuyển sinh, đặc biệt là các hệ đào tạo chất lượng cao, liên kết đào tạo, đào tạo phi chính quy; kiểm định chương trình đào tạo, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo của Học viện; đẩy mạnh hoạt động KH-CN theo hướng tăng cường công bố quốc tế và nghiên cứu phát triển sản phẩm để chuyển giao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thông qua xây dựng và ban hành các văn bản quan trọng như: Quy chế trả lương; Quy chế tài chính; Quy chế làm việc của giảng viên. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở vật chất.

## **2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông**

### ***2.1. Kết quả hoạt động năm 2021***

- Ban hành Quyết định về Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT, theo đó bộ máy cơ cấu tổ chức của Trường một lần nữa đã được kiện toàn, hoàn thiện một cách tinh gọn, phù hợp và hiệu quả. Trường có thêm văn phòng đại diện khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đặt tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch Chuyển đổi số của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương đầu tư dự án “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số”.

- Trong năm 2021, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên Nhà trường đã đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến là mũi nhọn nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Trường đã tổ chức được 26 khóa với 132 lớp học cho 8.831 lượt học viên (trong đó các lớp ngân sách là 07 lớp với 339 lượt học viên). Biên soạn 02 chương trình Bồi dưỡng chức danh Biên dịch viên, Đạo diễn truyền hình hạng III.

### ***2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022***

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức của Bộ Thông tin và Truyền thông (mở 09 lớp). Triển khai xây dựng “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số”. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ. Tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân.

### **3. Trường Cao đẳng Công nghiệp In**

#### ***3.1. Kết quả hoạt động năm 2021***

Công tác tổ chức triển khai đào tạo trực tuyến, từ xa đạt 100%; Số hóa được 100% bài giảng các môn học lý thuyết; xây dựng 100% ngân hàng đề thi kết thúc môn học và đáp án cho các môn học lý thuyết. Xây dựng 5 module đào tạo cho 5 chức danh nghề in; Biên soạn 3 giáo trình đào tạo chuyên ngành in. Hoàn thành Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 trường Cao đẳng Công nghiệp In.

Khó khăn:

Học sinh, sinh viên không thể đến Trường để rèn luyện kỹ năng nghề theo quy định do dịch Covid-19, gặp khó khăn trong việc thực tập tốt nghiệp; Các module thực hành và tích hợp chưa có giải pháp dạy và học thích ứng có hiệu quả trong giai đoạn dịch bệnh; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp sản xuất in và bao bì giảm sút 80% so với năm 2020; Hạ tầng mạng phục vụ cho dạy học trực tuyến chưa đáp ứng.

#### ***3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022***

Cải tiến, chỉnh sửa, bổ sung và cập nhật nội dung đào tạo; đổi mới phương thức đào tạo để đáp ứng 100% cho đào tạo bồi dưỡng, trực tuyến, tự học có hướng dẫn; Chuyển đổi số trong mọi hoạt động của Trường; Nâng cấp hạ tầng mạng phục vụ cho đào tạo từ xa và đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; Ứng dụng các nền tảng để phục vụ cho học trực tuyến và đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

## NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

---

In 300 bản, khổ 20,5 x 29,5 cm tại Công ty In Hải Nam  
Địa chỉ nơi in: Số 18 ngách 68/53/9, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội  
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3840-2021/CXBIPH/4-154/TTTT.  
Số quyết định xuất bản: 461/QĐ-NXB TTTT ngày 18 tháng 12 năm 2021.  
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2021.  
ISBN: 978-604-80-5895-1

**SÁCH KHÔNG BÁN**



